

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Số: 7445 /ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

ĐỀ ÁN

“Phát triển thể thao quần chúng với việc nâng cao sức khỏe, cải thiện thể trạng người dân thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 39-CTr/TU ngày 31/01/2020 của Thành ủy về Xây dựng, phát triển Đà Nẵng thành trung tâm văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, chất lượng cao gắn với thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hướng đến xây dựng “Thành phố đáng sống”, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án “Phát triển thể thao quần chúng với việc nâng cao sức khỏe, cải thiện thể trạng người dân thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Phần I

SỰ CẨM THIẾT BẢN HÀNH ĐỀ ÁN

Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) “Sức khỏe là trạng thái thoái mái toàn diện về thể chất, tinh thần và xã hội chứ không phải chỉ bao gồm tình trạng không có bệnh hay thương tật”. Trên thực tế Sức khỏe bao gồm các loại như sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và sức khỏe xã hội. Trong đó thì sức khỏe thể chất là loại sức khỏe được biết đến với các dấu hiệu như là sự sảng khoái và thoái mái về thể chất.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, đã chỉ rõ: “Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân...”. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định trong mười năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, “Kinh tế, văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt”. Để phát huy những kết quả đã đạt được, quyết tâm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó xác định mục tiêu nâng cao sức khỏe, cải thiện thể trạng người dân thành phố là nhiệm vụ chiến lược, là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Thể dục, thể thao và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”;
- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014, Hội nghị Trung ương 9, Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;
- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Thông tư số 01/2019/TT-BVHTT ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Kế hoạch số 3620/KH-UBND ngày 04/6/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện Chương trình số 39-CTr/TU ngày 31/01/2020 của Thành ủy về Xây dựng, phát triển Đà Nẵng thành trung tâm văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, chất lượng cao gắn với thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hướng đến xây dựng “Thành phố đáng sống”;
- Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030;
- Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND thành phố về việc hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng chống bệnh tật giai đoạn 2021-2025;

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Thực trạng công tác thể dục, thể thao quần chúng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền, phổ biến

Công tác thể dục, thể thao (TDTT) luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, chú trọng, trong đó xem TDTT là một bộ phận không thể thiếu trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, tạo sức mạnh và động lực phát triển đất nước. Chính vì tầm quan trọng như vậy, từ trước đến nay trong các văn kiện của Đảng đã đặt nền tảng cơ bản về quan điểm, tư tưởng, xây dựng tổ chức, hoạt động TDTT qua các thời kỳ

nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân, rèn luyện con người phát triển toàn diện trong thời kỳ mới của đất nước với bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Căn cứ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết, Chương trình hành động của Thành ủy, UBND thành phố đã ban hành các văn bản về công tác TDTT, trong đó giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các quận, huyện tùy theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với ngành văn hóa và thể thao tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt chặt chẽ, nghiêm túc bằng nhiều hình thức phù hợp, để triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp UBND thành phố đề ra, sát với đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, đơn vị. Qua đó, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội thành phố đối với công tác TDTT giai đoạn vừa qua đã được nâng lên rõ rệt, tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức phù hợp, kết hợp đẩy mạnh hoạt động TDTT quần chúng thông qua phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” và Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu đô thị văn minh” theo hướng lồng ghép vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị đã góp phần tạo sự chuyển biến sâu sắc trong toàn xã hội về công tác TDTT.

1.2. Công tác xây dựng, ban hành các đề án, văn bản về lĩnh vực TDTT quần chúng

Từ năm 2011 đến nay, UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản chuyên ngành về lĩnh vực TDTT để cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp TDTT, nhằm góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác TDTT: Kế hoạch số 6606/KH-UBND ngày 24/8/2012 về triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Thành ủy Đà Nẵng; Kế hoạch số 3553/KH-UBND ngày 27/5/2013 về trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2020; Kế hoạch số 5411/KH-UBND ngày 27/6/2013 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2020; Kế hoạch số 9597/KH-UBND ngày 04/12/2015 về Kế hoạch phát triển ngành TDTT thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 4847/KH-UBND ngày 05/7/2016 về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 01/10/2016 về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em; Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc Đề án nâng cao chất lượng công tác xã hội hóa TDTT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020; Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 về việc Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong trường học giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 về

việc Kế hoạch triển khai công tác phát triển thể thao giải trí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2018 - 2020...

1.3. Công tác phát triển sự nghiệp

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”: Trong giai đoạn này, phong trào TDTT quần chúng trên địa bàn thành phố đã phát triển sâu rộng và lan tỏa đến mọi đối tượng, lứa tuổi, địa bàn khác nhau với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, chất lượng từ cấp cơ sở đến thành phố, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tập luyện, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, thể chất, tinh thần. Phong trào tập luyện TDTT của quần chúng nhân dân ngày càng được duy trì, phát triển rộng khắp theo hướng tự giác và có tổ chức, với nhiều câu lạc bộ được thành lập, tiêu biểu là thể dục dưỡng sinh, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, bơi lội, thể hình, yoga, xe đạp, chạy bộ và tổ chức thường niên các hoạt động thể thao quần chúng khác. Trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT ở các cấp từng bước được nâng cao.

- Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học: Lãnh đạo thành phố đã chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với ngành văn hóa và thể thao, các sở, ngành thường xuyên đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục thể chất, gắn giáo dục thể chất với giáo dục ý chí đạo đức, giáo dục quốc phòng, giáo dục sức khỏe và kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Trên cơ sở đó, ngành giáo dục và đào tạo đã tổ chức biên soạn và triển khai thực hiện thí điểm “Chương trình dạy học môn giáo dục thể chất theo năng lực của học sinh và điều kiện của nhà trường” đối với những trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có điều kiện, giúp học sinh được lựa chọn môn thể thao mình yêu thích để học và luyện tập trong suốt các năm học. Đối với các trường tiểu học, việc dạy học môn giáo dục thể chất đảm bảo được thực hiện đầy đủ nội dung theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, ngành giáo dục và đào tạo đều ban hành khung chương trình môn giáo dục thể chất cho các đơn vị, trường học, qua đó 100% các trường tiến hành giảng dạy môn thể dục với thời lượng 2 tiết/tuần theo khung chương trình, 100% các đơn vị trường học đều tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường và các hoạt động thi đấu thể thao tại đơn vị nhằm tuyển chọn các đội tuyển để tổ chức tập luyện và tham gia thi đấu cấp quận, huyện, thành phố, do vậy chất lượng thi đấu các môn thể thao từng bước được nâng cao. Các đơn vị, trường học cũng dành kinh phí chi thường xuyên hằng năm để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy học môn giáo dục thể chất và hoạt động TDTT.

- Triển khai Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em: Theo chỉ đạo của Chính phủ về triển khai các biện pháp nhằm phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong cả nước, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 4847/KH-UBND ngày 05/7/2016 về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020 và Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 01/10/2016 về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, nhất là phòng chống đuối nước cho trẻ em. Hằng năm theo hướng

dẫn của Bộ VHTTDL, UBND thành phố đều ban hành kế hoạch tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước và chi đạo ngành văn hóa và thể thao, UBND các quận, huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn thương tích cho trẻ em. Giải bơi thanh thiếu niên được ngành văn hóa và thể thao tổ chức vào dịp hè đã tạo cơ hội cho các em tham gia thi đấu, với số lượng, chất lượng ngày càng gia tăng rõ rệt và ngày nhận được sự quan tâm của các bậc phụ huynh về ý thức tầm quan trọng trong việc tập luyện bơi, phòng chống đuối nước. Ngoài ra, ngành văn hóa và thể thao thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn cho nhân viên cứu hộ làm việc tại các khách sạn, resort và các đơn vị có hoạt động thể thao dưới nước trên địa bàn để trang bị các kỹ năng sơ cấp cứu cần thiết.

- Các môn thể thao dân tộc được quan tâm giữ gìn và phát huy: Việc duy trì và phát triển các môn thể thao dân tộc luôn được ngành chức năng thành phố quan tâm, giữ gìn nhằm phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thông qua việc tổ chức các môn thể thao trong dịp đầu xuân, lễ hội truyền thống của các địa phương và các kỳ Đại hội TDTT cấp cơ sở như đẩy gậy, bóng chuyền, bắn nỏ, kéo co, đua thuyền truyền thống, góp phần phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống của dân tộc cho thế hệ trẻ và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Hoạt động TDTT cho người khuyết tật: Công tác tuyên truyền, triển khai Luật người khuyết tật và hoạt động TDTT dành cho người khuyết tật giai đoạn vừa qua luôn được quan tâm, vì vậy, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2020 để chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương liên quan có kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư về bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp người khuyết tật, tạo môi trường thuận lợi, thân thiện để người khuyết tật có khả năng tiếp cận chính sách và các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí, tập luyện và thi đấu TDTT, từng bước để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, vươn lên sống có ích cho xã hội.

- Hoạt động TDTT cho người cao tuổi: Cùng với sự quan tâm của thành phố cho người khuyết tật, công tác TDTT dành cho người cao tuổi cũng được UBND thành phố tập trung chú trọng, thông qua việc ban hành Kế hoạch số 5411/KH-UBND ngày 27/6/2013 triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2020, trong đó chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương liên quan, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp có kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Hoạt động TDTT cho người cao tuổi ngày càng được chú trọng cả về số lượng và chất lượng, hàng năm ngành văn hóa và thể thao đều tổ chức các hoạt động TDTT, mở các lớp tập huấn và duy trì công tác tập luyện bộ môn thể dục dưỡng sinh tại các xã, phường trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao sức khỏe người cao tuổi, qua đó phát huy

tinh sáng tạo, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua, nâng cao nhận thức về việc sống vui, sống khỏe, sống có ích cho xã hội của người cao tuổi.

- Hoạt động TDTT phòng bệnh, chữa bệnh: Đời sống kinh tế - xã hội ngày càng phát triển thì nhận thức của nhân dân về vai trò quan trọng của việc vận động thể lực, tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe và cải thiện chất lượng sống của con người nhằm giúp tăng tuổi thọ, giảm bớt nguy cơ mắc bệnh và phòng ngừa, hỗ trợ điều trị được các loại bệnh như tăng huyết áp, giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch, tăng cường hệ miễn dịch, giảm nguy cơ béo phì... được nâng lên. Nhất là ngày nay, khi các loại bệnh mới được phát hiện mà chưa kịp thời có vắc-xin phòng, cũng như thuốc đặc trị như dịch bệnh COVID-19 thì người dân đã nhận thức được ý nghĩa, tác dụng và tầm quan trọng của TDTT nhằm nâng cao sức khỏe, tăng sức đề kháng phòng, chống dịch COVID-19 và các loại bệnh khác. Chính vì vậy, trong thời gian giãn cách xã hội, UBND thành phố đã chỉ đạo ngành văn hóa và thể thao xây dựng các clip bài tập phù hợp để hướng dẫn người dân tập luyện ở trong nhà.

- Hoạt động TDTT quần chúng khác: Cùng với hoạt động TDTT quần chúng dành cho thanh thiếu niên, người cao tuổi, người khuyết tật... Hoạt động dành cho đối tượng là các em thiếu nhi, trẻ em cũng luôn được các ngành chức năng quan tâm. Nhiều CLB thể thao cơ sở tổ chức chiêu sinh, nhận hướng dẫn và dạy thể thao cho các em khi còn nhỏ đến tham gia sinh hoạt, tập luyện. Hằng năm, luôn có từ 5 đến 10 hoạt động thể thao được tổ chức dành cho các em tập luyện, thi đấu ở các môn như: bóng bàn, cầu lông, cờ vua, bơi lội,... Các hoạt động này luôn thu hút đông đảo các em tham gia và nhận được sự quan tâm rất lớn từ phụ huynh, giúp các em có thời gian thư giãn sau những giờ học tập căng thẳng trên lớp để rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe.

1.4. Công tác tổ chức các sự kiện, hoạt động thể thao

Công tác tổ chức hoạt động, sự kiện thể thao từ cấp cơ sở đến thành phố đều diễn ra an toàn, chu đáo, thu hút đông đảo người dân đến dự xem và cổ vũ. Các sự kiện, hoạt động về thể thao biển, thể thao giải trí và thể thao gắn với du lịch tiếp tục phát triển mạnh mẽ, góp phần quảng bá hình ảnh thành phố đến bạn bè trong nước, quốc tế và các quốc gia trên thế giới, nổi bật là các sự kiện thể thao như Cuộc thi Marathon quốc tế Đà Nẵng, Cuộc thi IRONMAN 70.3 Việt Nam, SPRINT và IRONKID đã thu hút một lượng lớn khách du lịch tham gia, lưu trú và tham quan du lịch tại thành phố, với số lượng người tham gia năm sau luôn cao hơn năm trước, đã góp phần tạo được sân chơi lành mạnh để rèn luyện sức khỏe và phát triển phong trào tập luyện TDTT.

1.5. Công tác phát triển cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa thể thao

1.5.1. Công tác phát triển cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa thể thao

a) Công tác củng cố, tăng cường hệ thống thiết chế về TDTT quần chúng UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 phê duyệt Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Theo Quyết định này, thời gian

qua, thành phố và quận, huyện cũng từng bước đầu tư hoàn thiện hệ thống, trong đó: Cấp quận, huyện: Các công trình thể thao được đầu tư trong Trung tâm Văn hóa - Thể thao các quận, huyện đã được đầu tư hoàn thiện sân vận động, nhà thi đấu đa năng, sân bóng chuyên, sân bóng rổ, sân tennis, bể bơi đơn giản. Cấp xã, phường: 53/56 phường, xã đã thành lập Trung tâm Văn hóa-Thể thao trong đó 21 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường cơ bản đủ thành phần chính (Nhà văn hóa, khu thể thao); 24 Trung tâm chưa đầy đủ cơ sở vật chất cơ bản (chỉ có hoặc nhà văn hóa/khu thể thao/ khu vui chơi ...); 11 phường chưa đầu tư cơ sở vật chất. Nhà văn hóa thôn: Có 119 Nhà văn hóa - Khu Thể thao/113 thôn của huyện Hòa Vang (đạt tỷ lệ 105%).

b) Công triển khai quy hoạch, bố trí đất và xây dựng công trình TD&TT phục vụ hoạt động TD&TT quần chúng

Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch đất cho hoạt động thể dục, thể thao được tiến hành đúng thủ tục, nguyên tắc theo quy định của pháp luật: Theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 07/10/2019 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Đà Nẵng thì quỹ đất dành cho lĩnh vực TD&TT như sau:

- Quỹ đất dành cho thiết chế thể thao do ngành văn hóa và thể thao quản lý: UBND thành phố đã ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu liên hợp thể dục thể thao Hòa Xuân tại Quyết định số 6926/QĐ-UBND ngày 30/9/2014, tổng diện tích đất quy hoạch 1.295.389 m² bao gồm rất nhiều hạng mục như: Sân vận động 40.000 chỗ ngồi, sân bóng đá 20.000 chỗ ngồi, khu vực sân bóng đá ngoài trời, Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo Vận động viên, bể bơi, cụm sân quần vợt... Ngoài ra, cũng đã bố trí đất để đầu tư các công trình thể thao lớn như Cung Thể thao Tiên Sơn, bể bơi thành tích cao, câu lạc bộ Đua thuyền Đồng Nghệ, sân tập Golf, nhà tập võ Taekwondo...

- Quỹ đất dành cho cấp quận, huyện: UBND thành phố đã bố trí đất đáp ứng nhu cầu, theo đó hiện trạng sử dụng đất năm 2015 và quy hoạch sử dụng đất năm 2020 như sau:

Đơn vị	Năm	2015	2020
Liên Chiểu		37,23ha	50,27ha
Thanh Khê		3,43ha	10,94ha
Hải Châu		18,67ha	25,63ha
Sơn Trà		0,49ha	9,31ha
Ngũ Hành Sơn		7,44ha	16,71ha
Cẩm Lệ		121,49ha	130,85ha
Hòa Vang		23,9ha	41,40ha

- Quỹ đất dành cho cấp xã, phường: UBND thành phố đã phê duyệt Quy hoạch mạng lưới thiết chế VHTT cho tất cả các xã, phường. Tuy nhiên, hiện nay một số vị trí đất đã bị thay đổi chức năng sử dụng, vướng đền bù giải tỏa hoặc chưa được bố trí do dự án chưa được triển khai (quận Hải Châu 06 vị trí; quận Thanh Khê 04 vị trí; quận Cẩm Lệ 1 vị trí; quận Sơn Trà 03 vị trí; huyện Hòa Vang 01 vị trí).

- Quỹ đất dành cho thiết chế văn hóa thể thao phục vụ thanh thiếu niên, nhi đồng: Nhà Văn hóa thiếu nhi cấp thành phố được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tại phường Hòa Cường Bắc (quận Hải Châu) với tổng mức đầu tư gần 250 tỷ đồng. Đối với Nhà văn hóa thiếu nhi cấp quận, huyện thì chưa có công trình nào được bố trí đất và đầu tư. Theo quy hoạch được duyệt thi đến năm 2020 có 30% số đơn vị hành chính cấp quận, huyện có Nhà Thiếu nhi (quận Ngũ Hành Sơn và huyện Hòa Vang); đến năm 2030 có 50% số đơn vị hành chính cấp quận, huyện có Nhà Thiếu nhi (quận Liên Chiểu và quận Cẩm Lệ).

- Quỹ đất dành cho thiết chế văn hóa thể thao phục vụ công nhân, viên chức, người lao động: Hiện nay, thành phố có 06 Khu công nghiệp tập trung đang hoạt động gồm: Hòa Khánh, Đà Nẵng, Liên Chiểu, Hòa Khánh mở rộng, Hòa Cầm và Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, với tổng diện tích đất quy hoạch 1.066,52ha. 03 Khu Công nghệ thông tin đang được triển khai đầu tư xây dựng là Khu Công nghệ cao Đà Nẵng và 02 dự án Khu Công nghệ thông tin tập trung. Theo mục tiêu đến năm 2020 có 100% Khu công nghiệp được bố trí quỹ đất để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, người lao động. Trong đó tối thiểu 30% khu công nghiệp, khu chế xuất đã hoạt động xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ công nhân, người lao động, đến năm 2030 có 50% Khu công nghiệp có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, cụ thể:

+ Khu Công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu được bố trí đất 4.500m² và đã đầu tư đưa vào hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao dành cho công nhân.

+ Khu Công nghiệp Liên Chiểu: Hiện nay quỹ đất còn lại rất ít, chủ yếu tập trung bố trí các dự án sản xuất. Nghiên cứu quỹ đất phù hợp, lân cận ngoài các Khu công nghiệp để quy hoạch xây dựng các công trình thiết chế văn hóa thể thao phục vụ công nhân.

+ Khu công nghệ cao: Theo quy hoạch được duyệt, bố trí khu đất cây xanh, công viên, mặt nước, thể dục thể thao với quy mô 56,92ha.

+ Khu Công nghệ thông tin tập trung: Theo quy hoạch được duyệt, bố trí khu đất cây xanh, công viên, mặt nước, thể dục thể thao với quy mô 13,7ha.

+ Nhà Văn hóa lao động thành phố: Được quy hoạch và đầu tư xây dựng năm 2009 với diện tích 13.600m².

c) Công tác triển khai xây dựng công trình TDTT phục vụ hoạt động TDTT quần chúng

- Công trình thể thao cấp thành phố: Trong giai đoạn 2010 - 2020, thành phố đã cải tạo và đầu tư xây dựng các công trình thể thao sau:

TT	Tên dự án/công trình	Diện tích đất xây dựng (m ²)	Quy mô đầu tư (tỷ đồng)	Năm đưa vào sử dụng
1	Nhà thi đấu TDTT thành phố Đà Nẵng (Cung Thể thao Tiên Sơn)	10.482	825,7	Đã đầu tư hoàn thành năm 2010
2	Câu lạc bộ Bơi Lặn (Bể bơi thành tích cao)	8.871	53,2	
3	Câu lạc bộ Đua thuyền	30.992	19,5	
4	Cải tạo, sửa chữa Sân vận động Chi Lăng		8,5	
5	Sân tập golf tại Công viên Thanh Niên	26.597	24	2016
6	Sân vận động Hòa Xuân 20.000 chỗ ngồi	54.247	381,8	2016
7	Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo Vận động viên	67.645	89	2018 (Đang thực hiện giai đoạn 1)

- Riêng đối với công trình sân vận động Chi Lăng, thành phố đang giao ngành văn hóa và thể thao tạm thời quản lý, sử dụng và bố trí cho các tổ chức, cá nhân sử dụng để mở các câu lạc bộ thể thao cơ sở, đã bổ sung thêm nhiều địa điểm tập luyện, phục vụ cho hoạt động TDTT quần chúng. Công trình sân tập Golf hiện nay ngành văn hóa và thể thao đã tiến hành cho thuê tài sản công theo đúng quy định. Ngoài ra, một số công trình thể thao đang tiến hành nâng cấp, cải tạo và sửa chữa như: Bể bơi thành tích cao, nhà tập võ Taekwondo...

- Cấp quận, huyện: Trên địa bàn thành phố có 7/8 quận, huyện (trừ huyện đảo Hoàng Sa) đang được đầu tư dần hoàn thiện về cơ sở vật chất (đạt 87,5%). Mục tiêu đề ra đến năm 2020: 100% các Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện được đầu tư và hoàn thiện, tuy nhiên, hiện nay hầu hết các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp quận, huyện chưa được đầu tư hoàn thiện, cụ thể: quận Hải Châu đạt 90%, quận Thanh Khê đạt 70%, quận Cẩm Lệ 70%, quận Liên Chiểu đạt 50%, quận Sơn Trà đạt 60%, quận Ngũ Hành Sơn đạt 70%, huyện Hòa Vang đạt 80%, với các thiết chế thể thao như sân vận động, nhà thi đấu đa năng, bể bơi, sân quần vợt. Đối với các thiết chế đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng theo các tiêu chí tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cấp xã, phường: Mục tiêu đề ra đến năm 2020, 80% xã, phường có thiết chế Trung tâm Văn hóa - Thể thao, 20% các phường còn lại có Nhà văn hóa,

trong đó được đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em. Hiện nay, quy hoạch mạng lưới thiết chế văn hóa thể thao xã, phường đã được thành phố phê duyệt và các quận, huyện đang triển khai đầu tư, tuy nhiên, việc đầu tư cũng chủ yếu tập trung vào các hạng mục kiến trúc, phần trang thiết bị chuyên dùng hầu như chưa được đầu tư đảm bảo yêu cầu, cụ thể: quận Hải Châu đạt 50%, quận Thanh Khê đạt 60%, quận Cẩm Lệ đạt 40%, quận Liên Chiểu đạt 30%, quận Sơn Trà đạt 40%, quận Ngũ Hành Sơn đạt 30%, huyện Hòa Vang đạt 75%. Các Trung tâm Văn hóa - Thể thao, nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đã có cơ sở vật chất, hạ tầng cơ bản hoàn chỉnh đã tổ chức hoạt động tương đối có hiệu quả, nền nếp, đa dạng về nội dung, trở thành điểm vui chơi, tập luyện, sinh hoạt thường xuyên của người dân và là nơi tổ chức các hoạt động, sinh hoạt của các cơ quan, đoàn thể tại địa phương.

- Nhà văn hóa thiếu nhi cấp thành phố: Đã được đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng, với các câu lạc bộ thể thao ở các môn bóng bàn, cầu lông, cờ, võ thuật, đã tạo sân chơi bổ ích cho tầng lớp thiếu nhi của thành phố. Đối với Nhà văn hóa thiếu nhi cấp quận, huyện thì chưa có công trình nào được đầu tư.

- Nhà văn hóa lao động các cấp: Nhà văn hóa lao động thành phố đã được quy hoạch, đầu tư xây dựng dựa vào sử dụng đáp ứng đầy đủ điều kiện tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho cán bộ viên chức - lao động trên địa bàn thành phố. Đối với cấp quận, huyện, chưa được bố trí đất và chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng.

- Trung tâm VHTT tại các Khu công nghiệp: Năm 2020, quy hoạch và đầu tư xây dựng Trung tâm VHTT tại Khu Công nghiệp Hòa Cầm và Trung tâm VHTT tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu. Đến năm 2030 quy hoạch và đầu tư xây dựng Trung tâm VHTT tại Khu Công nghệ cao và Trung tâm VHTT tại Khu Công nghệ thông tin tập trung từ nguồn ngân sách thành phố và các nguồn huy động, đóng góp, xã hội hóa hợp pháp khác với kinh phí dự kiến 4 tỷ đồng/Trung tâm VHTT

1.5.2. Kinh phí hoạt động

a) Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất

Trong giai đoạn 2016-2019, ngân sách thành phố bố trí từ nguồn vốn xây dựng cơ bản đầu tư cho hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở là 160,27 tỷ đồng (trung bình 40 tỷ đồng/năm), cụ thể:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Ngân sách thành phố từ nguồn vốn XDGB đầu tư cho hệ thống thiết chế văn hóa	60,8 tỷ đồng	42,37 tỷ đồng	36,2 tỷ đồng	20,9 tỷ đồng	49,3 tỷ đồng	38,4 tỷ đồng

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Ngân sách thành phố từ nguồn vốn XDCB đầu tư cho các công trình thể thao, văn hóa, công viên, các di tích	268 tỷ đồng	357 tỷ đồng	305 tỷ đồng	276 tỷ đồng	470 tỷ đồng	372 tỷ đồng

b) Kế hoạch đầu tư thiết chế văn hóa thể thao giai đoạn 2020 - 2025

Tổng kinh phí thực hiện đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở từ thành phố đến quận, huyện, phường, xã giai đoạn 2020 - 2025 là 742,57 tỷ đồng, Kế hoạch phân bổ kinh phí cụ thể tại phụ lục I.

1.6. Công tác xã hội hóa TDTT

Thành phố Đà Nẵng với điều kiện thuận lợi khi có vị trí địa lý nằm ở trung độ của Việt Nam, là đô thị biển và đầu mối giao thông rất quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không, đã có những lợi thế nhất định trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao; bên cạnh tài nguyên sẵn có như các di tích lịch sử, văn hóa; các lễ hội, làng nghề truyền thống hay các sự kiện văn hóa thể thao thường niên, với bãi biển dài hơn 60km được bình chọn là một trong sáu bãi biển quyến rũ nhất hành tinh và năm 2016 được vinh danh là “Điểm đến sự kiện và Lễ hội hàng đầu Châu Á”, đã góp phần quảng bá và đưa Đà Nẵng ngày càng đến gần hơn với bạn bè trong nước và quốc tế. Cùng với sự phát triển của xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng tăng, nhu cầu tập luyện TDTT ngày càng phát triển, là những thuận lợi và cũng là điều kiện để công tác xã hội hóa TDTT phát triển mạnh.

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa lĩnh vực thể thao, UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến chính sách xã hội hóa, trong đó có Đề án nâng cao chất lượng công tác xã hội hóa TDTT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 tại Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 với mục tiêu là đẩy mạnh công tác xã hội hóa TDTT, vận động và tổ chức để ngày càng có nhiều người trực tiếp tham gia tập luyện TDTT hoặc đóng góp vào các hoạt động TDTT; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư TDTT bằng nhiều hình thức, phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; xây dựng và cung cấp các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo pháp luật; thúc đẩy các cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT phát triển cả về quy mô và chất lượng; đảm bảo cho các tầng lớp xã hội nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách được tiếp cận các dịch vụ TDTT ngày một tốt hơn.

Nhìn chung, công tác xã hội hóa TDTT diễn ra rộng khắp trên các lĩnh vực từ TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao, thể thao giải trí và trong lĩnh vực tổ chức các hoạt động TDTT. Trong năm 2020, 2021 mặc dù gặp nhiều khó

khăn do tình hình dịch COVID-19 đã tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, tuy nhiên nhiều tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội về TDTT đã tích cực và nỗ lực để tổ chức thành công nhiều hoạt động thể thao trên địa bàn thành phố; sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng các câu lạc bộ thể thao cơ sở ngoài công lập, trong đó nhiều doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đã đầu tư xây dựng hàng loạt sân công trình TDTT với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại thu hút hàng ngàn người bao gồm nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau đến tập luyện và vui chơi giải trí. Thể thao thành tích cao đã có những biến chuyển thể hiện rõ nét, nhất là ở môn bóng đá. Hiện nay bước đầu có một số bộ môn được các doanh nghiệp trực tiếp đầu tư, quản lý, nuôi dưỡng và chi trả toàn bộ kinh phí tập luyện, thi đấu với số tiền hàng chục tỷ đồng. Trong lĩnh vực thể thao giải trí, UBND thành phố đã chỉ đạo các ngành chức năng xúc tiến, vận động đưa các sự kiện quy mô quốc tế về tổ chức như: Cuộc đua thuyền buồm vòng quanh thế giới Clipper Race; Đại hội thể thao bãi biển Châu Á lần thứ 5 năm 2016 (ABG5), Cuộc thi IRONMAN 70.3 Việt Nam và Cuộc thi Marathon quốc tế Đà Nẵng đã góp phần toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Hầu hết các loại hình thể thao này hoạt động chủ yếu bằng kinh phí xã hội hóa, do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội tổ chức thực hiện, có định hướng của cơ quan quản lý nhà nước.

1.7. Công tác đào tạo nguồn nhân lực (bồi dưỡng cán bộ)

Đây được xem là nhiệm vụ quan trọng mang tính thường xuyên và liên tục, do vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thường xuyên được chú trọng quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí tổ chức và tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Hàng năm, theo kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo được UBND thành phố phê duyệt luôn có từ 2 đến 3 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về TDTT. Bên cạnh đó, trong kế hoạch năm của ngành văn hóa và thể thao cũng thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, hướng dẫn viên, giáo viên TDTT tại các cấp học để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, huấn luyện và giảng dạy; mở các lớp tập huấn bồi cùu hộ dành cho nhân viên thuộc các doanh nghiệp, các khách sạn, resort kinh doanh hồ bơi và các phương tiện vận tải đường thủy trên địa bàn thành phố để trang bị những kỹ năng sơ cấp cứu nhằm đảm bảo an toàn cho người dân, du khách khi tham gia các hoạt động thể thao dưới nước; phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo tổ chức lớp tập huấn phòng, chống, đuối nước cho giáo viên thuộc các trường học trên địa bàn thành phố để trang bị những kỹ năng phòng, chống và sơ cấp cứu trong công tác giảng dạy cho các em học sinh; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về TDTT quản chúng cho đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên tại các Trung tâm VHTT các quận, huyện, xã, phường phụ trách thể thao để phổ biến những quy định mới của Đảng và Nhà nước, các Thông tư quy định hoạt động về TDTT mới được ban hành nhằm mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện công việc; cử đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên trên địa bàn tham gia các lớp

đào tạo, bồi dưỡng về Luật và kiến thức chuyên môn đối với từng môn thể thao do Tổng cục TDTT và các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia tổ chức.

2. Đánh giá công tác thể dục, thể thao quần chúng

2.1. Hiệu quả hoạt động công tác TDTT quần chúng

Để có được những kết quả nêu trên, là nhờ sự quan tâm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục TDTT, sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Thành ủy, HĐND và UBND thành phố, công tác phối hợp, hỗ trợ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện, cụ thể:

- Hoạt động TDTT quần chúng tiếp tục phát triển sâu rộng và lan tỏa đến mọi đối tượng, địa bàn với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và chất lượng, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tập luyện, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, thể chất, tinh thần, thể hiện qua việc số người tập luyện TDTT thường xuyên và số gia đình thể thao đều tăng lên qua từng năm¹. Thể thao trong trường học ngày càng nhận được sự quan tâm lớn của phụ huynh và học sinh với mục đích rèn luyện thể lực, nâng cao thể chất và tầm vóc; sự chuyển biến trong nhận thức của toàn xã hội về công tác phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho học sinh và một chủ trương có giá trị thực tiễn, mang tính xã hội, nhân văn cao, có tác dụng tích cực trong việc ổn định an sinh xã hội, trang bị cho các em thêm kỹ năng sống, góp phần bảo vệ các quyền cơ bản của trẻ em.

- Công tác trợ giúp người khuyết tật giải đoạn vừa qua bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Đời sống vật chất, tinh thần của người khuyết tật được cải thiện đáng kể; nhiều rào cản môi trường cũng như xã hội đã và đang từng bước được dỡ bỏ, tạo cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, phát huy khả năng, tự lực trong cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng. Công tác người cao tuổi luôn nhận được sự quan tâm đúng mức của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; Luật người cao tuổi và các chính sách liên quan cơ bản đều được các đơn vị triển khai thực hiện đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình để chăm lo cho Người cao tuổi một cách thiết thực; các hoạt động dành người cao tuổi ngày càng được chú trọng cả về số lượng và chất lượng; người cao tuổi có nhiều lực chọn tham gia các bộ môn thể thao, các hoạt động văn hóa, văn nghệ để nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe, đến nay hoạt động dành cho người cao tuổi, người khuyết tật tiếp tục được duy trì và phát triển mạnh, tham gia các giải quốc gia đều đạt thành tích cao.

- TDTT trong lực lượng vũ trang đã nhận được sự quan tâm đúng mức, xem đây là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng lực lượng, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Chú trọng xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư các thiết chế phục vụ hoạt động TDTT, tranh thủ các nguồn lực xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho cán bộ chiến sĩ tập luyện TDTT, nâng cao sức khỏe

¹ Năm 2011 có 24,5% số người tập luyện TDTT thường xuyên, 19,5% số gia đình thể thao thi đấu năm 2021, có 36% số người tập luyện TDTT thường xuyên, 28,3% số hộ gia đình thể thao.

phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình đơn vị, địa phương mình². Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được duy trì thường xuyên và nhân rộng, trở thành việc làm thường xuyên, tự giác của từng cán bộ chiến sĩ, địa phương. Các môn thể thao thể mạnh được quan tâm, đầu tư rõ nét, kịp thời phát hiện nguồn, đào tạo bồi dưỡng khoa học, chặt chẽ, bảo đảm tham gia các hội thi, hội thao do các cấp tổ chức đạt nhiều kết quả tốt.

- Các sự kiện, hoạt động về thể thao biển, thể thao giải trí và thể thao gắn với du lịch tiếp tục phát triển mạnh mẽ, góp phần quảng bá hình ảnh thành phố đến bạn bè trong nước, quốc tế và các quốc gia trên thế giới, nổi bật là các sự kiện thể thao trở thành „thương hiệu“ như Cuộc thi Marathon quốc tế Đà Nẵng, Cuộc thi IRONMAN 70.3 Việt Nam khi nhắc đến thành phố Đà Nẵng, hàng năm đã thu hút một lượng lớn khách du lịch đến lưu trú, tham quan du lịch tại thành phố, vì ngoài vận động viên trực tiếp thi đấu còn có gia đình, cổ động viên, tình nguyện viên, báo đài quốc tế đến thành phố, tác động mạnh vào kinh tế đến các lĩnh vực như tổ chức sự kiện, hàng không, khách sạn, tham quan du lịch, giải trí, mua sắm, ẩm thực trong thời gian diễn ra sự kiện.

- Công tác tổ chức hoạt động, sự kiện thể thao đều diễn ra an toàn, chu đáo, thu hút đông đảo người dân đến dự xem và cổ vũ. Lĩnh vực xã hội hóa ngày càng được các cấp, các ngành, các liên đoàn, hiệp hội thể thao quan tâm, tích cực vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ và hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động TDTT, đã góp phần giảm chi cho ngân sách nhà nước.

- Công tác quy hoạch, đầu tư các công trình thể thao từ cấp thành phố đến cơ sở, tạo điều kiện cho người dân có nơi sinh hoạt, vui chơi giải trí ngày càng được quan tâm. Nhiều công trình, thiết chế thể thao quan trọng của thành phố được đầu tư xây mới, nâng cấp, quyết định chủ trương đầu tư. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao quận/huyện, phường/xã, thôn cũng được từng bước đầu tư xây dựng và hoàn thiện. Các công trình, thiết chế thể thao do thành phố quản lý được khai thác tích cực. Hoạt động của các Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện đang từng bước được mở rộng, đa dạng; một số Trung tâm Văn hóa - Thể thao ở cấp phường, xã bước đầu hoạt động tốt.

- Hoạt động TDTT phòng và chữa bệnh, y học TDTT đang ngày càng được người dân quan tâm hơn. Đây là môi trường thuận lợi để dần hình thành các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân bằng các liệu pháp tập luyện TDTT, khoa học TDTT. Phong trào chạy bộ, đạp xe đạp đang nở rộ và thu hút hàng ngàn người dân thành phố tham gia rèn luyện, tập luyện hàng ngày.

2.2. Hạn chế, tồn tại

a) Công tác quản lý, quy hoạch, phát triển TDTT quần chúng

- Các thiết chế thể thao cấp thành phố cũng như quận, huyện, phường, xã mặt bằng và công năng chưa sử dụng hết công suất, nhanh hư hỏng, xuống cấp,

² Tính đến năm 2020, lực lượng quân đội có 97,14% cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực; lực lượng cán bộ, chiến sĩ trong ngành công an có tỷ lệ là 98% (theo Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 đạt 85,5%).

chưa khai thác tốt hiệu quả đầu tư công trình làm ảnh hưởng đến nhu cầu tập luyện và thi đấu của quần chúng nhân dân.

- Công tác nghiên cứu thực tiễn chưa đạt hiệu quả cao, việc tham mưu cơ chế chính sách, tạo hành lang pháp lý chưa đủ sức thu hút các nguồn vốn đầu tư trong xã hội hóa TDTT.

- Đời sống nhân dân ở vùng nông thôn, các xã miền núi cơ bản vẫn còn khó khăn, chưa có điều kiện tham gia thường xuyên các hoạt động TDTT. Kinh phí dành cho việc tổ chức các hoạt động TDTT ở cơ sở còn thấp nên chưa thể tạo ra được những chuyển biến tích cực.

- Bộ máy tổ chức hoạt động TDTT tại cơ sở còn thiếu ổn định, nguồn nhân lực vận hành bộ máy còn chèn tinh gọn, hạn chế về trình độ, thiếu về số lượng dẫn đến hiệu quả hoạt động đạt thấp, phương thức tổ chức hoạt động đơn điệu, nội dung chưa phong phú và thiếu hấp dẫn làm cho sức thu hút người dân chưa nhiều.

- Công tác quy hoạch, bố trí đất cho các công trình thể thao tại cơ sở chưa được quan tâm đúng mức và còn nhiều bất cập, quy hoạch mang lưới không gắn với quy hoạch đất; công tác quản lý quy hoạch còn thiếu tính ổn định, bền vững.

- Đầu tư các công trình thể thao còn dàn trải, thiếu tính đồng bộ; chất lượng đầu tư chưa đảm bảo thiết kế, công năng chưa phù hợp; tiến độ đầu tư chậm, chưa đảm bảo theo mục tiêu đề ra.

- Kinh phí hoạt động của các đơn vị chủ yếu từ ngân sách, tỷ lệ tự chủ chi thường xuyên thấp.

b) TDTT trong trường học

- Vẫn còn một số trường học chưa thật sự quan tâm đến hoạt động giáo dục thể chất, chưa tổ chức tốt các hoạt động thể thao trong học sinh. Nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động TDTT trường học còn khó khăn.

- Hoạt động ngoại khóa trong trường học còn yếu. Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tại các trường còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động. Công tác tuyên truyền, triển khai việc phổ cập bơi, giúp trẻ em tiếp cận với các hoạt động bơi còn gặp khó khăn.

c) TDTT cho người khuyết tật, người cao tuổi

- Công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách đến người dân chưa được thường xuyên. Chưa có nhiều hướng dẫn viên và môi trường tốt giúp đỡ cho người khuyết tật trong hoạt động tập luyện TDTT.

- Cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện cho người cao tuổi và người khuyết tật còn ít và thiếu. Trang thiết bị chuyên dùng tại các câu lạc bộ thể thao dành cho người khuyết tật còn thiếu, không đồng bộ và chưa phù hợp cho người khuyết tật tập luyện. Khó khăn về kinh phí nên các hoạt động cho người cao tuổi, người khuyết tật chủ yếu là lồng ghép vào các hoạt động chung của ngành văn hóa và thể thao.

d) TDTT trong lực lượng vũ trang

- Các thiết chế thể thao còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu tập luyện của cán bộ chiến sĩ. Số lượng cán bộ chiến sĩ không đạt tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe ở nhóm tuổi nhỏ đang có xu hướng gia tăng. Kinh phí hoạt động TDTT chưa tương xứng do các hoạt động TDTT ngày càng nhiều, không đảm bảo để tổ chức và tham gia giải.

- Cán bộ làm công tác TDTT mặc dù được đào tạo chính quy tại các trường đại học TDTT, nhưng ít được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức về công tác TDTT, công tác huấn luyện viên, công tác trọng tài cũng như công tác phát triển thể thao quần chúng.

- Một số chiến sĩ công an chưa thực sự coi trọng việc rèn luyện TDTT thường xuyên, có chế độ sinh hoạt chưa phù hợp.

đ) Hoạt động của các tổ chức xã hội và công tác xã hội hóa

- Một số liên đoàn, hiệp hội thể thao thành phố hoạt động chưa hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ điều lệ đã đề ra.

- Lĩnh vực TDTT chưa thật sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư bởi đòi hỏi mức đầu tư lớn (nhất là trong xây dựng các công trình TDTT), trong khi khả năng thu hồi vốn chậm, phí dịch vụ thấp, độ rủi ro cao.

- Cơ chế, chính sách và hàng lang pháp lý còn nhiều vướng mắc, khó khăn nên chưa kêu gọi, thu hút được các nhà đầu tư.

2.3. Nguyên nhân chủ yếu

a) Nguyên nhân của những mặt đã đạt được

- Phong trào TDTT luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo thành phố; nhận thức của người dân về ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT với mục đích rèn luyện thể chất, tăng cường sức khỏe ngày càng được nâng cao.

- Thiết chế thể thao cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư, cùng với các cơ sở thể thao ngoài công lập ngày càng được các doanh nghiệp, tư nhân đầu tư xây dựng mới.

- Cơ chế chính sách, các quy định liên quan được thành phố ban hành kịp thời, ngoài ra điều chỉnh và bổ sung phù hợp tình hình thực tiễn của pháp luật để áp dụng vào thực tế, nhằm tháo gỡ khó khăn trước mắt và lâu dài.

- Hoạt động thể thao giải trí, thể thao biển, thể thao gắn với du lịch ngày càng phát triển mạnh, đã góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch cho địa phương.

b) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác TDTT, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành chức năng, dẫn tới việc triển khai thực hiện còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Công tác dự báo, định hướng, lập quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình chưa đồng bộ, chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, sự phát triển kinh tế-xã hội, sự gia tăng dân số trên địa bàn thành phố.

- Thiếu tính kết nối trong quản lý nhà nước giữa các cấp, từ cấp thành phố đến cấp xã, phường trong việc quy hoạch, đầu tư các công trình, thiết chế thể thao trên địa bàn.

- Đội ngũ cán bộ phụ trách tổ chức, quản lý, hoạt động TD&TT còn thiếu và yếu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chưa được chuẩn hóa, thiếu tính chuyên nghiệp.

- Quỹ đất mặc dù đã được quy hoạch, tuy nhiên trong quá trình triển khai một số vị trí đất đã bị thay đổi chức năng sử dụng, vướng đèn bù giải tỏa hoặc nhiều lý do nên dự án chưa được triển khai.

- Việc phân cấp đầu tư xây dựng các công trình thể thao xã, phường từ nguồn ngân sách quận, huyện trong khi nguồn lực của các địa phương còn hạn chế nên nhiều địa phương ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác.

- Các gia đình thường chú trọng đầu tư cho trẻ học các môn văn hóa là chính, chưa có sự quan tâm đúng mức trong việc rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất.

- Bản thân người khuyết tật còn e dè, mặc cảm nên chưa dành thời gian tham gia vào các hoạt động thể thao tăng cường sức khỏe. Trang thiết bị chuyên dùng cho người khuyết tật tập luyện tại các câu lạc bộ thiếu do trong nước chưa sản xuất được, phải nhập khẩu nước ngoài với giá thị trường cao.

- Các liên đoàn, hiệp hội thể thao trên địa bàn thành phố hoạt động còn chưa hiệu quả. Nguồn kinh phí hoạt động còn bị động, phụ thuộc chủ yếu vào công tác vận động tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức kinh tế và cá nhân nên chưa hỗ trợ nhiều cho phát triển TD&TT quần chúng.

- Công tác đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và xúc tiến đầu tư các dự án lớn cũng chưa đảm bảo theo tiến độ yêu cầu, một số công trình đầu tư kéo dài;

- Nhu cầu chỗ làm việc cho cán bộ chiến sĩ ngày càng tăng cao, buộc ngành công an phải lấy lại các khu đất dành cho tập luyện và thi đấu thể thao để xây dựng trụ sở làm việc; công nghệ thông tin phát triển mạnh, chi phối thời gian tập luyện thể thao của cán bộ chiến sĩ, đặc biệt là chiến sĩ trẻ.

- Các văn bản quy định, hướng dẫn về các chính sách, quy trình, thủ tục thực hiện xã hội hóa, và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết còn thiếu tính đồng bộ, chưa cụ thể, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn nên khó áp dụng.

- Nhận thức về trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng của các chủ sử dụng còn nhiều thiếu sót, không quan tâm đến công việc này nên dẫn đến tuổi thọ sử dụng công trình bị hạn chế, nhanh xuống cấp.

Phần II

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

I. HOẠT ĐỘNG 1: TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC, TÀM QUAN TRỌNG, Ý NGHĨA CỦA TDTT TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC, PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, GÓP PHẦN TỪNG BƯỚC NÂNG CAO HƠN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG VÀ TĂNG TUỔI THỌ NGƯỜI DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.

Phát triển TDTT quần chúng nhằm trực tiếp góp phần phát triển con người, nhân tố quan trọng nhất cho sự phát triển bền vững của đất nước. Tập luyện TDTT không chỉ giúp tăng cường sức khỏe, chất lượng cuộc sống cá nhân, mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp CNH, HDH của đất nước. Vai trò quản lý nhà nước trong phát triển phong trào TDTT quần chúng là vô cùng quan trọng. Trên cơ sở thực trạng hoạt động quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền về TDTT quần chúng và nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển phong trào TDTT quần chúng, nâng cao sức khỏe hiện có, đề án tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trên theo những nội dung cụ thể sau:

1. Mục tiêu

Chú trọng rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về lĩnh vực TDTT quần chúng trong đó tập trung vào các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp để phát triển phong trào TDTT quần chúng phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố; Đổi mới tư duy, tăng cường, đa dạng hóa hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của TDTT trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Đa dạng hóa các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng và lứa tuổi nhằm tác động nhận thức, thay đổi hành vi, hình thành thói quen vận động tích cực, rèn luyện thân thể thường xuyên trong nhân dân; Xây dựng lực lượng hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao ở cơ sở để làm nòng cốt hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng.

2. Các chỉ tiêu cần đạt

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về TDTT của các cấp, chính quyền từ thành phố đến các huyện, xã và cơ sở, nhằm điều chỉnh các hoạt động theo đúng chủ trương, định hướng. Hàng năm, cần triển khai đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển TDTT quần chúng về các đơn vị trực thuộc. Căn cứ các giai đoạn của kế hoạch phát triển KT-XH của thành phố, thực hiện xây dựng các đề án; tham mưu, ban hành, triển khai đầy đủ các đề án, kế hoạch, văn bản hướng dẫn về công tác phát triển TDTT quần chúng trên địa bàn thành phố.

- Hàng năm, nghiên cứu các phương án đổi mới nội dung, cách thức tổ chức Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam đến năm 2030;

Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước; Các đề án, kế hoạch quốc gia về phát triển TDTT quần chúng nhằm tạo thành phong trào rèn luyện thân thể sôi nổi, rộng khắp, hình thành thói quen vận động tích cực trong nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng số tin, bài, thời lượng; đa dạng hóa các hình thức thể hiện truyền thông về TDTT quần chúng. Tổ chức mạng lưới kênh truyền thông nhằm tư vấn, hướng dẫn tập luyện TDTT đúng cách; vận động người dân duy trì lối sống lành mạnh và chế độ dinh dưỡng hợp lý, phối hợp với các bên liên quan, phấn đấu xây dựng được 2 - 3 kênh truyền thông về TDTT quần chúng trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau; Xây dựng, số hóa các tài liệu, phô biến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tập luyện TDTT đúng cách, phù hợp lứa tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, vùng miền, đặc điểm ngành nghề và điều kiện thực tiễn của từng đối tượng tham gia tập luyện, cập nhật lên website, hoặc thư viện điện tử.

3. Nội dung hoạt động

a) Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động TDTT quần chúng

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về TDTT của các cấp, chính quyền từ thành phố đến các quận, huyện, phường, xã và cơ sở, nhằm điều chỉnh các hoạt động theo đúng chủ trương, định hướng; UBND các cấp cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước đối với TDTT, các sở, ngành liên quan phối hợp, hỗ trợ ngành TDTT phát triển.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản về TDTT, trong đó tập trung rà soát sửa đổi các văn bản hướng dẫn về TDTT quần chúng cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm bao quát, điều chỉnh toàn diện các mảng hoạt động TDTT quần chúng, tạo mối quan hệ thuận lợi trong quan hệ quản lý nhà nước từ thành phố đến địa phương, giữa tổ chức nhà nước và tổ chức xã hội - nghề nghiệp; điều chỉnh, bổ sung những quy định đã ban hành phù hợp với văn bản pháp quy hiện hành.

- Tăng cường xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT quần chúng; Tiếp tục tăng cường, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp TDTT, thành lập thêm nhiều cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí của nhân dân, đảm bảo để các cơ sở thể thao công lập và tư nhân được bình đẳng trong việc hưởng các ưu đãi về thuế và đất đai theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hoạt động TDTT quần chúng, tập luyện nâng cao sức khỏe

- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền quán triệt, phô biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động TDTT; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội về vai trò của hoạt động TDTT trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng số tin, bài, thời lượng;

đa dạng hóa các hình thức thể hiện truyền thông về TDTT quần chúng. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại; internet, mạng xã hội... chuyển đổi hành vi về TDTT. Triển khai các hình thức truyền thông đa dạng, phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng và lứa tuổi nhằm tác động nhận thức, hình thành thói quen vận động tích cực, rèn luyện thân thể thường xuyên trong nhân dân, nhất là trong thế hệ trẻ.

- Phát triển mạng lưới các kênh truyền thông đa phương tiện, sản phẩm truyền thông nhằm tư vấn, hướng dẫn tập luyện TDTT đúng cách; vận động người dân duy trì lối sống lành mạnh và chế độ dinh dưỡng hợp lý; tư vấn, hướng dẫn các hình thức tập luyện TDTT phòng và chữa bệnh, phục hồi chức năng, giảm cân, phát triển chiều cao,...

- Xây dựng, số hóa các tài liệu cập nhật lên website, thư viện điện tử, mạng xã hội. Trên cơ sở đó thực hiện phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân truy cập và sử dụng tài liệu để tập luyện TDTT đúng cách, phù hợp lứa tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, vùng miền, đặc điểm ngành nghề và điều kiện thực tiễn của từng đối tượng tham gia tập luyện.

- Phối hợp triển khai, tăng cường kết nối với các đề án hỗ trợ của các địa phương và tổ chức nước ngoài có quan hệ hợp tác với thành phố Đà Nẵng trong việc phát triển thể thao cho mọi người; Xúc tiến tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao với các địa phương nước ngoài để chia sẻ, học tập kinh nghiệm cũng như tăng cường quan hệ hợp tác.

II. HOẠT ĐỘNG 2: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ THAO, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI HƯỚNG DẪN TOÀN DÂN TẬP LUYỆN TDTT ĐÚNG CÁCH ĐỂ NÂNG CAO SỨC KHỎE, PHÁT TRIỂN TÂM VÓC, THỂ LỰC VÀ PHÒNG CHỐNG BỆNH TẬT, TIẾN TÓI XÂY DỰNG THÓI QUEN TẬP LUYỆN TDTT THƯỜNG XUYÊN TRONG CÁC TẦNG LỐP NHÂN DÂN VÀ HÌNH THÀNH PHONG TRÀO TOÀN XÃ HỘI CHĂM LO PHÁT TRIỂN THỂ LỰC, THỰC HÀNH LỐI SỐNG LÀNH MẠNH.

TDTT là bộ phận không thể thiếu được trong đời sống xã hội và nó chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ những vấn đề có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển TDTT quần chúng giai đoạn 2022 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 để thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia và hưởng thụ các giá trị mà hoạt động TDTT mang lại, đó là sức khỏe, tinh thần cao thượng, tinh kỷ luật và sự đoàn kết các cộng đồng dân tộc, thu dần cách biệt mức hưởng thụ giữa thành thị và nông thôn. TDTT góp phần nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI) nhằm phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội thành phố, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Mục tiêu

Mở rộng và nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, toàn diện phong trào TDTT quần chúng ở cơ sở trên địa bàn; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, nhất là các em học

sinh từ cấp mẫu giáo, tiểu học, giúp các em ý thức ngay từ nhỏ thói quen tập luyện, rèn luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể trạng là điều quan trọng. Huy động sức mạnh toàn dân trên địa bàn thành phố, nâng cao nhận thức của mọi người dân trong việc tập luyện TDTT thường xuyên trở thành nhu cầu, làm cho mọi người dân đều được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá thể thao nhằm tăng cường sức khỏe, cải thiện tầm vóc, thể trạng, thể lực phòng chống bệnh tật, tiến tới xây dựng thói quen tập luyện TDTT thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH - HĐH, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Các chỉ tiêu cần đạt

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào toàn dân tập luyện TDTT, với phương châm hướng các hoạt động TDTT phục vụ người dân. Phấn đấu đến năm 2025 số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt trên 40%, đến năm 2030 đạt trên 50% trên tổng dân số; số gia đình luyện tập TDTT đến năm 2025 đạt 30%, đến năm 2030 đạt 35% trên tổng số hộ gia đình; 100% số xã, phường có thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đạt chuẩn vào năm 2030. Đến năm 2045 đạt tỷ lệ 60% số người trưởng thành, 80% học sinh, sinh viên và 40% người cao tuổi tham gia tập luyện TDTT thường xuyên.

- TDTT trường học: Số trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030. Phấn đấu trên 90% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể năm 2025 và 100% vào năm 2030. 100% số trường bậc phổ thông có câu lạc bộ TDTT, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động TDTT, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên TDTT, thực hiện tốt hoạt động ngoại khóa đến năm 2025 đạt 80% trở lên và đến năm 2030 đạt 100% tổng số trường. Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đến năm 2025 đạt 100% tổng số học sinh bậc phổ thông các cấp.

- Phát triển phong trào TDTT trong lực lượng vũ trang với phương châm "chiến sỹ khỏe". Đối với lực lượng quân đội: Phấn đấu đến năm 2025 có 98% số đơn vị thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; 97% số đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể lực đạt 94%, tham gia các hoạt động TDTT thường xuyên đạt 90%; 100% đơn vị quân đội có câu lạc bộ TDTT. Đến năm 2030, có 100% đơn vị quân đội thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; 98% số đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cho cán bộ, chiến sỹ; 95% cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể lực; 92% cán bộ, chiến sỹ tham gia hoạt động TDTT thường xuyên. Trong lực lượng Công an nhân dân: Đến năm 2025 có 100% các đơn vị thực hiện đầy đủ chương trình rèn luyện thân thể lực cho cán bộ, chiến sĩ theo quy định đạt 100%; 80% đơn vị và 75% chiến sỹ công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện theo quy định; 90% cán bộ, chiến sỹ tham gia hoạt động TDTT thường xuyên. Đến năm 2030 có 85% đơn vị và 80% chiến sỹ công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện theo quy định; 98% cán bộ, chiến sỹ tham gia hoạt động TDTT thường xuyên.

- Xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao cơ sở, mỗi khu dân cư có từ 1 - 2 hướng dẫn viên TDTT phong trào; Định kỳ phối hợp mở các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và cấp chứng chỉ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao ở cơ sở, phần đầu mỗi năm mở từ 5 - 10 lớp bồi dưỡng, tập huấn ở các cấp.

- Đến năm 2025 phần đầu đạt 100% doanh nghiệp từ 1.000 người lao động trở lên tổ chức tập luyện thể dục giữa giờ. Đến năm 2030, phần đầu đạt 100% doanh nghiệp từ 500 người lao động trở lên tổ chức tập luyện thể dục giữa giờ.

3. Nội dung hoạt động

a) Nâng cao chất lượng hoạt động TDTT quần chúng

- Đổi mới nội dung, cách thức tổ chức Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Chương trình sức khỏe Việt Nam”, Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam đến năm 2030; Chương trình bồi dưỡng toàn diện, phòng chống đuối nước; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các đề án, kế hoạch quốc gia về phát triển TDTT quần chúng nhằm tạo thành phong trào rèn luyện thân thể sôi nổi, rộng khắp, hình thành thói quen vận động tích cực suốt đời trong nhân dân.

- Mở rộng, phát triển đa dạng các nội dung, hình thức tập luyện TDTT, giúp người dân tự lựa chọn cho mình một môn thể thao phù hợp để rèn luyện hàng ngày.

- Tân dụng các khu công cộng, công viên, một số vị trí thích hợp ở khu dân cư để lắp đặt các thiết bị tập thể lực công cộng nhằm khuyến khích nhân dân tham gia tập luyện tập thể lực hàng ngày nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Phát triển mạnh mẽ phong trào TDTT quần chúng cả về số lượng và chất lượng, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh; lấy trường học làm địa bàn trọng điểm để làm nguồn tuyển chọn tài năng thể thao, lấy thành tích thể thao làm hạt nhân tác động trở lại cho sự phát triển phong trào.

- Khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian và các hoạt động thể thao truyền thống của địa phương; Từng bước đưa các môn này vào nội dung hoạt động của các lễ hội truyền thống, Ngày hội văn hóa thể thao, Đại hội TDTT ở xã, phường nhằm đẩy mạnh phong trào TDTT nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ quản lý, huấn luyện viên, giáo viên TDTT; Từng bước xây dựng và hoàn thiện đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT. Thành lập các Câu lạc bộ TDTT đơn môn, đa môn phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và nhu cầu tập luyện của các đối tượng cư trú trên địa bàn.

- Kiện toàn hệ thống các câu lạc bộ sức khỏe dành cho người cao tuổi, người khuyết tật, người lao động tại các đơn vị. Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người cao tuổi tập luyện TDTT để khôi phục sức khỏe, nâng cao tuổi thọ; phát triển ngày càng nhiều câu lạc bộ, nhóm tập luyện TDTT

của người cao tuổi, các câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời. Duy trì hàng năm tổ chức 2 đến 4 giải thể thao người cao tuổi từ cơ sở đến thành phố.

- Đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước; Tiếp tục rà soát, đánh giá và kiện toàn mô hình tổ chức ngành TDTT từ thành phố đến cơ sở. Thông nhất mô hình tổ chức TDTT ở cấp huyện, thành phố; bố trí cộng tác viên về TDTT cho các xã, phường.

b) Phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang

Thực hiện tốt công tác huấn luyện thể lực trong lực lượng vũ trang, nhằm nâng cao trình độ thể lực, tăng cường sức khỏe góp phần nâng cao ý chí chiến đấu, giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Kết hợp chặt chẽ phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” với “Xây dựng đơn vị huấn luyện thể lực và hoạt động TDTT giỏi”.

- Kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong độ tuổi quy định cho 100% cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang, phấn đấu 97% chiến sỹ quân đội đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định, 95% số chiến sỹ công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

- Đẩy mạnh phong trào tập luyện TDTT, đặc biệt là thể thao ứng dụng nghiệp vụ, phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại các đơn vị trong lực lượng vũ trang nhân dân: Xây dựng kế hoạch, chương trình và tổ chức huấn luyện, rèn luyện thể lực trong lực lượng vũ trang, đảm bảo cho cán bộ, chiến sỹ rèn luyện thể lực hàng ngày với thời lượng tối thiểu 60 phút mỗi ngày.

- Hoàn thiện các văn bản quản lý về TDTT trong lực lượng vũ trang. Tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên trách TDTT và cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị phục vụ tập luyện, huấn luyện thể lực ở các đơn vị; phát triển các câu lạc bộ thể thao trong lực lượng vũ trang.

c) Phát triển TDTT trường học

- Nghiên cứu, đổi mới Chương trình môn học giáo dục thể chất, mục tiêu, nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá chất lượng môn học bao đảm tính cân đối, thống nhất, có tính kế thừa và phát triển giữa các cấp học.

- Nâng cao chất lượng giờ học thể dục chính khóa trong nhà trường. Chủ trọng công tác giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Tiếp tục triển khai thực hiện “Chương trình dạy học môn giáo dục thể chất theo năng lực của học sinh và điều kiện của nhà trường” nhằm giúp học sinh được lựa chọn môn thể thao mình yêu thích để học và luyện tập trong suốt các năm học.

- Tăng cường đầu tư, quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nguồn nhân lực phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

d) Phát triển TDTT trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Lãnh đạo, tổ chức đoàn thể các đơn vị quan tâm đầu tư cơ sở vật chất;

động viên, khuyến khích cán bộ, viên chức, người lao động tham gia tập luyện TDTT để thúc đẩy phong trào TDTT trong công nhân, viên chức, người lao động phát triển.

- Thường xuyên cung cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trong các cơ quan, đơn vị. Duy trì việc tổ chức các giải thể thao, trong công nhân, viên chức, lao động nhằm thu hút và nâng cao chất lượng thi đấu, tăng cường tình đoàn kết, nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân, viên chức, lao động. Phần đầu tỷ lệ trên 65% công nhân, viên chức, người lao động tập luyện TDTT thường xuyên và các cơ quan, đơn vị có sân bãi luyện tập TDTT.

- Tập trung phát triển phong trào TDTT trong phụ nữ với phương châm “Mỗi phụ nữ chọn cho mình một môn thể dục, thể thao thích hợp để tập luyện hàng ngày” để cao vai trò phụ nữ trong việc vận động các thành viên trong gia đình tập luyện TDTT thường xuyên, góp phần xây dựng và phát triển gia đình thể thao và gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc, tiến bộ.

e) Phát triển mạng lưới hướng dẫn viên

- Tăng cường hoàn thiện hệ thống chứng chỉ, bằng cấp trong lĩnh vực đào tạo và tổ chức TDTT; tạo điều kiện để nhân sự TDTT thường xuyên được trao đổi kiến thức và kinh nghiệm.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo ở các Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; Trung tâm Văn hóa - Thể thao các quận, huyện. Mở rộng quan hệ hợp tác trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với các chuyên gia về TDTT ở các địa phương khác và các nước trên thế giới.

- Xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao cơ sở, thường xuyên mở các khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và cấp chứng chỉ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao ở cơ sở để làm nòng cốt hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng. Hàng năm, bố trí kinh phí để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao cơ sở, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, hoạt động thể thao để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành về TDTT, góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện công việc, nâng cao chất lượng các hoạt động TDTT quần chúng.

III. HOẠT ĐỘNG 3: PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT; ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ THAO; TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH VỀ QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN VÀ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HÓA PHONG TRÀO TDTT

Trên cơ sở thực trạng đội ngũ nguồn nhân lực và hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa thể thao, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong các

hoạt động TDTT và công tác xã hội hóa phong trào TDTT hiện có, Đề án tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trên theo những nội dung cụ thể sau:

1. Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ cán bộ phục vụ TDTT quần chúng chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội; Từng bước hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phục vụ cho tập luyện và thi đấu thể thao; Triển khai ứng dụng thí điểm tiến tới áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ thông tin trong các hoạt động TDTT; Hoàn thiện cơ chế phối hợp trong hoạt động xã hội hóa TDTT.

2. Các chỉ tiêu cần đạt

- Về chế độ chính sách và mức đầu tư: Đến năm 2030 có 50% số đơn vị hành chính cấp quận, huyện có Nhà Thiếu nhi, 50% Khu công nghiệp có Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ công nhân, người lao động. Mục tiêu đến năm 2045 có 100% quận, huyện xây dựng được nhà thiếu nhi, 100% khu công nghiệp có Trung tâm Văn hóa - Thể thao.

- Phân đấu chuyển một số môn thể thao thành tích cao phù hợp sang hoạt động theo mô hình chuyên nghiệp.

- Áp dụng thành tựu khoa học và ứng dụng chuyển đổi số vào tất cả các hoạt động TDTT.

3. Nội dung hoạt động

a) Phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở vật chất

- Tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý trong ngành, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức hiện có, trong đó tập trung mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về công tác TDTT cho cán bộ, hướng dẫn viên, đảm bảo đủ tiêu chuẩn chính trị, năng lực lãnh đạo và trình độ chuyên môn, phục vụ phát triển phong trào TDTT trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, huấn luyện viên, hướng dẫn viên TDTT. Nghiên cứu, tìm hiểu và lựa chọn các cơ sở, học viện thể thao thuộc các quốc gia có trình độ thể thao phát triển mạnh như Mỹ, Úc, Đức...để cử huấn luyện viên đi đào tạo hoặc mời chuyên gia giỏi về bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng TDTT. Cân khảo sát nhu cầu của người dân địa phương và tham khảo ý kiến các cơ quan liên quan để đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao phù hợp, hiệu quả. Thay thế những trang thiết bị cũ, lạc hậu, duy tu, sửa chữa công trình theo định kỳ; cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất được đầu tư, giao quản lý, sử dụng, đồng thời huy động các nguồn lực xã hội để phát triển hệ thống thiết

chế văn hóa thể thao cơ sở giúp tăng cường nguồn thu của đơn vị, để tiến dần đến việc đảm bảo tự chủ về tài chính.

b) Ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong các hoạt động TDTT

- Triển khai ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào công tác quản lý chuyên môn trong các hoạt động TDTT .

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, tiếp thu lý luận chuyên môn, khoa học kỹ thuật mới, nhất là khả năng xây dựng và thực hiện các đề tài, ứng dụng hiệu quả những công trình nghiên cứu, thành tựu khoa học công nghệ và y sinh học thể thao vào TDTT.

- Tiếp tục tăng cường liên kết với các tỉnh, thành phố và các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, các trường Đại học TDTT để tranh thủ sự hỗ trợ toàn diện trong công tác đào tạo huấn luyện viên, hướng dẫn viên và trang thiết bị trong ứng dụng khoa học công nghệ.

- Có chính sách khuyến khích các cá nhân, tập thể đạt kết quả tốt trong việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào thực tiễn công tác.

c) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn và đẩy mạnh phát triển xã hội hóa phong trào TDTT

- Bám sát và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Đề án “Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn thành phố đến năm 2025” đã được thành phố phê duyệt.

- Tiếp tục phối hợp và thực hiện triển khai các cơ chế, chính sách và khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào công tác quản lý, chỉ đạo và đẩy mạnh phát triển xã hội hóa phong trào TDTT theo mô hình như các môn thể thao bóng rổ; bóng đá...

- Có chính sách, cơ chế thuận lợi, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp với quy định của pháp luật nhằm huy động nguồn lực từ xã hội tham gia vào các hoạt động đầu tư, khai thác các thiết chế văn hóa cơ sở.

- Phân cấp quản lý, tạo cơ chế linh hoạt, mở rộng khả năng tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp, tạo nguồn thu, tiền tối tự chủ tài chính. Chuyển giao các hoạt động tác nghiệp cụ thể cho các đơn vị, tổ chức ngoài công lập thực hiện, trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; công khai quy hoạch và chính sách khuyến khích đầu tư các công trình TDTT để mọi thành phần kinh tế có thể tham gia.

- Kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, khai thác vào các công trình thể thao được giao quản lý theo hình thức liên doanh, liên kết, cho thuê theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công để hạn chế sự xuống cấp của các cơ sở thể thao để tăng nguồn lực, phát huy hiệu quả sử dụng công trình.

- Tạo điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn hồ sơ thủ tục để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh TDTT cho các doanh nghiệp.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước, các thiết chế cơ sở và xã hội hóa về TDTT quần chúng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4844/KH-UBND ngày 18/7/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU ngày 10/5/2019 của Thành ủy triển khai Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 3997/QĐ-UBND, ngày 22/10/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án “Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025”; Quyết định số 5426/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 về việc ban hành Đề án thành lập Câu lạc bộ thể thao biển và kế hoạch phát triển thể thao biển thành phố Đà Nẵng.

- Định hướng phát triển TDTT chuyên dịch theo nhu cầu xã hội và thị trường thể thao, qua đó kêu gọi đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia phát triển dịch vụ TDTT tại thành phố. Hoàn thiện hệ thống chính sách quản lý về công tác TDTT cơ sở, kết hợp chặt chẽ với các mục tiêu, chính sách kinh tế với các mục tiêu, chính sách xã hội; thực hiện tốt tiên bộ, công bằng xã hội để phát triển phong trào TDTT trong quần chúng nhân dân phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa TDTT, Xây dựng và rà soát, sửa đổi các chính sách xã hội hóa để thúc đẩy việc đầu tư các cơ sở dịch vụ TDTT. Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ tập luyện các môn TDTT tại các cơ sở xã, phường.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhân dân đóng góp vật chất, kinh phí xây dựng nhà, sân tập thể thao tại các khu dân cư, cơ quan, đơn vị. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình phối hợp hoạt động, đẩy mạnh phong trào TDTT trong mọi tầng lớp nhân dân.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư các nguồn lực cho phát triển TDTT, đặc biệt là xã hội hóa trong công tác tổ chức một số giải thi đấu như: Dù lượn, Giải Cầu lông các câu lạc bộ, Giải đua xe đạp phong trào,...

Để thực hiện tốt giải pháp trên cần thực hiện các nội dung như sau:

a) Đẩy mạnh công tác xây dựng, ban hành văn bản thực hiện quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch về công tác TDTT cơ sở.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển TDTT quần chúng, xã hội hóa TDTT của thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cũng như các quy hoạch, kế hoạch như: quy hoạch phát triển thể thao cộng đồng, phát triển quỹ đất dành cho TDTT đến năm 2030 là $2.45m^2/$ người (theo thống kê sơ bộ, đất dành cho TDTT bình quân hiện nay khoảng $1.7m^2/$ người), định hướng phát triển và khai thác dịch vụ thể thao, phát triển và hoàn thiện thiết chế thể thao giải trí; định hướng về công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về TDTT, chú trọng phát triển đội ngũ

hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn cao.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống các chính sách có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện của thành phố và đặc thù các cơ sở TDTT ngoài công lập hiện nay. Thực hiện chính sách khuyến khích về đất đai với những thông tin cụ thể về địa điểm, diện tích quy hoạch, loại hình cơ sở thể thao, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng công trình, thiết chế và đầu tư cơ sở vật chất TDTT, chính sách hỗ trợ về thuế cần chi tiết về đối tượng được hưởng, thủ tục để được xem xét; chính sách hỗ trợ về vốn - tín dụng; chính sách hỗ trợ trong việc xây dựng các mối quan hệ quốc tế về TDTT, chính sách đặt hàng trong nghiên cứu khoa học về TDTT nói chung và TDTT quân chủng nói riêng... nhằm thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, cung cấp các dịch vụ. Việc xây dựng các chính sách cần đặc biệt quan tâm đến nhu cầu và điều kiện của các cơ sở TDTT tư nhân có quy mô vừa và nhỏ hiện nay trên địa bàn, đều có thể tiếp cận một cách dễ dàng, thuận lợi, giúp hiện thực hóa các chính sách trở thành nguồn lực vật chất thúc đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa TDTT của thành phố phát triển cả về quy mô và tốc độ.

b) Xây dựng các thiết chế kết hợp giám sát, quản lý nhà nước và quản lý xã hội về TDTT nhằm phát huy hiệu quả vai trò tổ chức xã hội về TDTT

- Hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước và quản lý xã hội về TDTT; đồng thời, kết hợp thật hiệu quả giữa quản lý nhà nước và quản lý xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội hóa và hội nhập quốc tế TDTT.

- Chuyển những nhiệm vụ tác nghiệp chuyên môn cho các tổ chức xã hội về TDTT, các cơ sở TDTT ngoài công lập đảm nhiệm thực hiện.

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện xã hội hóa các khu thiết chế văn hóa thể thao nhằm hướng đến tự chủ hoàn toàn về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập về TDTT; giao quyền các đơn vị chủ, tự chịu trách nhiệm để phát huy tính năng động, sáng tạo của từng cơ sở trong việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở vật chất được giao.

- Định hướng, tạo điều kiện và khuyến khích hình thành tổ chức xã hội của từng môn thể thao, đặc biệt là các môn thể thao thế mạnh. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa quản lý nhà nước và quản lý xã hội trong việc phát triển các môn thể thao theo định hướng quy hoạch của thành phố. Cơ chế phối hợp bao gồm việc tạo điều kiện để các tổ chức xã hội về TDTT mở rộng phát triển hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; các liên đoàn, hiệp hội thể thao chuyên dần hoạt động sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chuyển giao các hoạt động tác nghiệp chuyên môn về TDTT như công tác tổ chức giải, tham dự giải, đào tạo vận động viên, tập huấn nghiệp vụ, công nhận thành tích, trọng tài... cho các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Chức năng quản lý nhà nước về TDTT thành phố sẽ tập trung thực hiện quản lý vĩ mô như: tổ chức giám sát hoạt động, giám sát nhân sự, giám sát tài chính, nghiệm thu kết quả mà thành phố “đặt hàng” các tổ chức xã hội thực hiện. Đồng thời, thiết lập các chính sách phù hợp để thành phố hỗ trợ các tổ

chức xã hội về TDTT phát huy vai trò phát triển hoạt động trong từng môn thể thao, xem xét hỗ trợ tài chính ở mức độ thích hợp để hỗ trợ các tổ chức xã hội phát triển chuyên môn. Thực hiện tốt biện pháp này, sẽ giúp “cởi trói” cho các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao có điều kiện phát huy đúng vai trò, chấm dứt tình trạng “hữu danh vô thực”, để tổ chức xã hội về TDTT thực sự là tổ chức huy động, tập hợp các nguồn lực xã hội, đầu tư phát triển từng môn thể thao, mang lại kết quả chuyển biến đáng kể cho tiến trình xã hội hóa TDTT.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước, cần tập trung vào chức năng quản lý, hoạch định chính sách, giám sát hoạt động, thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao. Chú trọng khâu dự báo về nhu cầu chăm sóc sức khỏe, giải trí của người dân, qua đó có định hướng phát triển phù hợp trong tương lai.

c) Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về quản lý và khai thác cơ sở vật chất TDTT

- Cơ chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT phải đảm bảo quản triệt sử dụng đúng mục đích. Tuy nhiên, cần mềm dẻo, tránh tình trạng quá máy móc làm triệt tiêu nguồn lực nội tại để phát triển TDTT, tạo tâm lý trì trệ, thụ động trong quản lý và không còn phù hợp trong điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Giải pháp đề xuất đổi mới cơ chế quản lý, khai thác, sử dụng công trình, cơ sở vật chất TDTT theo hướng mở, linh hoạt. Cho phép quản lý, sử dụng công trình TDTT vào hoạt động ở nhiều nội dung khác nhau, nhằm khai thác tối ưu quỹ đất và thật hiệu quả giá trị đầu tư của từng công trình. Cơ sở TDTT phải thực sự tạo được sức hấp dẫn, thu hút đông đảo nhân dân đến tham quan, sinh hoạt tập luyện; phải tạo dựng được sự tiện lợi, chất lượng dịch vụ, không làm thay đổi mục đích hoạt động chính của công trình. Cụ thể, những hoạt động mở, linh hoạt được đề xuất là:

- Cho phép tổ chức khai thác những dịch vụ phụ trợ phục vụ hoạt động chính của công trình và phục vụ người đến tham quan, giải trí, sinh hoạt tập luyện như: Khu kinh doanh hàng lưu niệm; kinh doanh dụng cụ TDTT; khu phục vụ ăn uống; khu dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe - làm đẹp; khu phục vụ sinh hoạt vui chơi giải trí...

- Thể thao điện tử, thể thao mạo hiểm, thể thao giải trí, thể thao khám phá, thể thao biển... cần có văn bản hướng dẫn quy hoạch cụ thể, có tỷ lệ nhất định giữa diện tích phục vụ chính cho hoạt động TDTT và diện tích các công trình phụ trợ, nhằm đảm bảo sức hấp dẫn nhưng không làm mất đi tính chất của một công trình TDTT.

2. Giải pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển TDTT quản chúng

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển TDTT quản chúng, tăng cường năng lực của các cơ sở đào tạo, huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ TDTT các cấp độ đào tạo là cơ sở đảm bảo lâu dài cho phát triển nguồn nhân lực.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ TDTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển ngành TDTT trong giai đoạn hiện nay. Hàng năm mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên thể thao cơ sở.

Để thực hiện giải pháp này bao gồm các nội dung chính như sau:

a) Xây dựng đội ngũ nghiên cứu viên, giáo viên, huấn luyện viên và hướng dẫn viên TDTT quân chúng

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nghiên cứu, hướng dẫn viên và huấn luyện viên TDTT quân chúng cần được đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề, cấp trình độ, đáp ứng được tiêu chuẩn nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao; có năng lực về lý luận chuyên ngành, có kỹ năng thực hành tốt, có tinh chuyên nghiệp, trách nhiệm cao, có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp trong quản lý, nghiên cứu, giảng dạy, huấn luyện về TDTT quân chúng đảm bảo yêu cầu tại các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu về hội nhập quốc tế.

- Phối hợp với Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đào tạo cho thành phố lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, hướng dẫn viên cần thiết ở các môn thể thao quân chúng và các lĩnh vực: y sinh, dinh dưỡng, tập luyện nâng cao sức khỏe cộng đồng,...

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn tương ứng với lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo và huấn luyện cho đội ngũ nghiên cứu viên, giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên. Trong đó, tập trung đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về võ cổ truyền, các bài tập thể dục giữa giờ, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và tổ chức các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên đối với đội ngũ giảng viên, giáo viên giáo dục thể chất.

- Đào tạo ngoại ngữ, tin học và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy cho nghiên cứu viên, giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên.

- Xây dựng và hoàn chỉnh tiêu chuẩn huấn luyện viên, hướng dẫn viên có trình độ đào tạo chuyên ngành về TDTT. Có cơ chế phù hợp nhằm khuyến khích và nâng cao hiệu quả đối với các cơ sở hoạt động TDTT quân chúng.

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực tài chính và kinh nghiệm, công nghệ, thu hút huấn luyện viên là người nước ngoài và người Việt Nam ở ngoài nước tham gia giảng dạy, huấn luyện, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển TDTT quân chúng.

- Tích cực phối hợp với các cơ sở nghiên cứu khoa học chuyên ngành, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao; hình thành được mạng lưới đào tạo, nghiên cứu, huấn luyện, bồi dưỡng nhân lực phục vụ phát triển TDTT quân chúng đảm bảo tính liên thông giữa lý luận và thực tiễn, phù hợp với đặc điểm phát triển của thành phố; đáp ứng yêu cầu phát triển TDTT quân chúng có chiều sâu, gắn với các hoạt động văn hóa xã hội, du lịch, sản xuất và dịch vụ; có năng lực cạnh

tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tạo được mối liên kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng trong một cơ sở đào tạo, huấn luyện và liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiên cứu trong công tác nghiên cứu, trong đào tạo, huấn luyện, xây dựng chương trình giáo trình, phát huy tính năng động và hiệu quả của mạng lưới nghiên cứu, đào tạo về TDTT; đồng thời tăng cường liên kết với cơ sở nghiên cứu, đào tạo ở nước ngoài.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ TDTT cấp xã, phường, cán bộ phụ trách TDTT trong lực lượng vũ trang và hạt nhân TDTT phong trào ở các địa phương. Xây dựng chính sách khuyến khích các chuyên gia có tài năng và kinh nghiệm thực tiễn tham gia giảng dạy, đào tạo nhân lực cho TDTT quần chúng tại địa phương.

- Phát động phong trào thi đua tiên tiến và lòng ghép các chỉ tiêu về TDTT vào tiêu chuẩn công nhận đơn vị, tổ văn hoá hàng năm. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và báo cáo cơ quan quản lý TDTT cấp huyện, thành phố về kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển TDTT quần chúng ở cơ sở, làm căn cứ để biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích đối với việc phát triển phong trào thể thao ở cơ sở.

b) Phát triển chương trình tập luyện, bài tập thể thao và nguồn học liệu gắn với nhu cầu thực tiễn

- Đối với chương trình, tài liệu học tập TDTT cộng đồng cần trang bị cơ bản về nội dung nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng về TDTT, tương ứng với tiêu chuẩn chức danh quản lý, chức danh nghiệp vụ của lĩnh vực TDTT quần chúng và phù hợp với yêu cầu thực tiễn để áp dụng trong các cơ sở đào tạo cán bộ TDTT đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Biên soạn các tài liệu học tập TDTT cộng đồng một cách khoa học, cập nhật theo nhu cầu xã hội về TDTT quần chúng và thể thao du lịch, với sự tham gia của các nhà khoa học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cao. Xây dựng chương trình tập luyện thể thao, rèn luyện thân thể cho người dân một cách khoa học, đảm bảo phù hợp với nhu cầu tập luyện để người dân có thể dễ dàng tiếp cận, tập luyện.

- Xây dựng và đưa vào áp dụng chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý về TDTT quần chúng theo tiêu chuẩn chức danh quản lý ngành văn hoá và thể thao.

- Biên soạn các tài liệu hướng dẫn, bài tập thể thao cộng đồng, xuất bản hoặc dịch và xuất bản một số sách chuyên môn TDTT quần chúng phục vụ tốt nhu cầu tra cứu và tập luyện của người dân.

3. Giải pháp tích cực ứng dụng có hiệu quả các thành tựu của nền công nghiệp 4.0 cho phát triển TDTT quần chúng

- Đổi mới phương thức quản lý nhà nước và quản lý xã hội trên cơ sở xây dựng hệ thống số hóa dữ liệu sức khỏe của người dân. Xây dựng và ứng dụng các phần mềm vào quản lý, hướng dẫn bằng các bài tập cụ thể, cùng với việc dần đa dạng hóa phương pháp các môn thể thao quần chúng, giúp người dân dễ

dàng tiếp cận trên nền tảng các thiết bị thông minh (smartphone, tablet, laptop...) thông qua mạng xã hội, internet...

- Xây dựng hệ thống hướng dẫn, bài tập, các quy định về chuyên môn nhằm trang bị cho người dân những kiến thức cơ bản, động tác thể thao chuẩn mực mang tính giáo khoa để người tập dễ dàng tiếp cận, tập luyện. Đây là công việc trọng tâm về mặt chuyên môn, do vậy cần có sự tham gia của đông đảo các nhà chuyên môn, nhà khoa học về TDTT quần chúng các môn thể thao chuyên sâu cụ thể.

- Đặt hàng các công trình nghiên cứu về xây dựng nội dung tập luyện từ cơ bản đến nâng cao cho từng môn thể thao cụ thể, kể cả các môn thể thao biển để tích hợp vào các phần mềm được xây dựng.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho người dân trong việc tra cứu thông tin về phương pháp tập luyện, nguyên tắc tập luyện đảm bảo an toàn, các kênh liên hệ cần thiết nếu cần sự trợ giúp của các chuyên gia.

- Xây dựng bản đồ các cơ sở tập luyện TDTT quần chúng trên khắp thành phố, bao gồm các khu vực tập luyện công cộng, cơ sở dịch vụ TDTT, kể cả các địa điểm phục vụ thi đấu thể thao thành tích cao.

- Cập nhật thường xuyên kế hoạch tổ chức các giải thi đấu thể thao từ cấp thành phố, quận, huyện đến các xã, phường, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận theo dõi, tham gia... Kể cả các giải thi đấu, sự kiện thể thao toàn quốc, quốc tế được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng.

4. Giải pháp đẩy mạnh phát triển thể thao biển, thể thao du lịch trên cơ sở vận động, bồi dưỡng, hỗ trợ cho các đơn vị khai thác dịch vụ du lịch

- Tăng cường các điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận gần hơn với các hoạt động thể thao biển. Gắn kết các hoạt động thể thao với các đơn vị khai thác dịch vụ lữ hành, dịch vụ nghỉ dưỡng... Kết hợp thể thao và du lịch để hình thành hoạt động du lịch thể thao nhằm thu hút khách du lịch đồng thời kích thích phát triển phong trào tập luyện thể thao biển của người dân thành phố Đà Nẵng.

- Liên kết, hỗ trợ các đơn vị tổ chức sự kiện trong nước và quốc tế để tổ chức các cuộc thi, các giải đấu quy mô lớn, đạt hiệu quả nhiều mặt.

- Khi tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, các giải đấu lớn phải căn cứ vào cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng du lịch; tính toán số lượng các đoàn vận động viên, cổ động viên, khách tham quan du lịch cùng tham dự... từ đó đặt ra quy mô, loại hình và hình thức thi đấu thích hợp, hiệu quả. Trong khi tổ chức các hoạt động thể thao, phải đặt mục tiêu kinh tế là một trong những mục tiêu hàng đầu để phấn đấu đạt được. Khi tổ chức các hoạt động thể thao biển cũng phải đặt mục tiêu tạo tiền đề cho kinh tế du lịch. Đây cũng là một yếu tố để kích cầu du lịch phát triển.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất hỗ trợ người dân tập luyện thể thao công cộng tại các công viên, bãi biển như sân bóng chuyền, bóng đá, các dụng cụ thể dục... kèm theo đó là các thiết bị đảm bảo an toàn cho người tập.

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở khai thác dịch vụ thể thao biển, thể thao giải trí, nghỉ dưỡng để đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn viên, phương pháp nghiệp vụ trong hỗ trợ du khách tham gia các môn thể thao biển, đặc biệt là các môn mang tính mạo hiểm như lặn biển, dù lượn, mô tô nước, lướt ván diều...

- Công tác đảm bảo an toàn cho người tập phải được đặt lên trước hết. Phối chắt chẽ giữa các cơ quan quản lý, yêu cầu người chơi, hướng dẫn viên và cơ sở khai thác dịch vụ thực hiện nghiêm túc các quy định để đảm bảo an toàn.

5. Giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách, lợi ích của TDTT

- Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT trong những năm tiếp theo, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất, dành kinh phí và quỹ đất cho công tác TDTT; Triển khai thực hiện tốt Chương trình sức khỏe Việt Nam và Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

- Tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của tập luyện TDTT trong việc nâng cao sức khỏe, hoàn thiện thể chất góp phần xây dựng và ổn định đời sống, an ninh quốc phòng. Đặc biệt là ở khu dân cư, xã, phường góp xây dựng đời sống văn hóa trong khu dân cư.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú về nội dung. Tổ chức tốt các hoạt động thể thao chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Duy trì, tổ chức và nâng cao chất lượng trong công tác tổ chức lễ hội truyền thống qua đó góp phần giáo dục về truyền thống văn hóa, nét đặc trưng của địa phương.

- Tuyên truyền, quán triệt làm rõ những quan điểm, mục đích chủ trương, chính sách xã hội hóa TDTT là một yêu cầu hết sức cấp bách, nhằm làm cho các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức và nhân dân thành phố nhận thức thật đúng và đầy đủ về công tác TDTT và xã hội hóa TDTT, đảm bảo thông nhất ý chí và quyết tâm triển khai thực hiện chính sách đạt kết quả cao. Công tác tuyên truyền quán triệt phải quan tâm đến các vấn đề sau:

a) Đối tượng cần tuyên truyền, quán triệt

- Quán triệt đến cán bộ lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan đơn vị, trường học, lực lượng vũ trang, các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương và cơ sở. Đây là những đối tượng phải được nhận thức thật đúng và đầy đủ những kiến thức pháp luật, vị trí, vai trò của TDTT; nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách TDTT. Trên cơ sở đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của bộ máy quản lý nhà nước và toàn hệ thống chính trị của thành phố, cùng nỗ lực triển khai thực hiện chính sách TDTT tại mỗi cơ sở, địa phương, đơn vị.

- Tuyên truyền đến toàn thể các tầng lớp nhân dân thành phố, trong đó đặc

biệt chú trọng đến các đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang, nhằm vận động thu hút các đối tượng tích cực tham gia tập luyện TDTT thường xuyên.

- Tuyên truyền đến các cơ sở, doanh nghiệp, doanh nhân nhằm khuyến khích sự quan tâm tìm hiểu các cơ hội đầu tư, các chính sách khuyến khích của nhà nước trên lĩnh vực xã hội hóa TDTT, để vận động thu hút đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ cung ứng nhiều sản phẩm phục vụ phát triển TDTT. Đồng thời vận động các đơn vị thực hiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung tuyên truyền quán triệt

- Biên soạn các nội dung để đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng về công tác TDTT; cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; kết hợp với các ngành nhằm tuyên truyền về chính sách, chiến lược phát triển TDTT; Chương trình quốc gia về nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam thông qua chế độ dinh dưỡng và rèn luyện TDTT. Công tác thông tin tuyên truyền luôn đóng vai trò quan trọng, nhất là tuyên truyền và vận động người dân tham gia vào các hoạt động xã hội đòi hỏi các cấp, các ngành phải:

- Tuyên truyền sâu, rộng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước đến các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân để có nhận thức sâu, rộng, đầy đủ, thực hiện có hiệu quả về công tác TDTT.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đặc biệt cơ quan truyền thông để đưa kiến thức TDTT hiện đại đến với mọi người dân nhằm cuốn hút ngày càng đông đảo người dân đến với thể thao.

- Vận động nhân dân hăng hái tham gia các phong trào rèn luyện thân thể và giữ gìn, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, nhân rộng điển hình tại các địa phương.

c) Hình thức tuyên truyền, quán triệt

- Công tác tuyên truyền, quán triệt cần phải được làm thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức đa dạng, sinh động, phong phú, phù hợp cho nhiều đối tượng khác nhau, các hình thức là:

- Tổ chức các cuộc hội nghị dành cho lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị.

- Thông qua các sự kiện TDTT của các cấp, các ngành, các địa phương và các sự kiện TDTT quốc gia, quốc tế được tổ chức tại thành phố nhằm thu hút sự quan tâm của nhân dân, trực tiếp tham gia ủng hộ hoạt động TDTT với nhiều vai trò khác nhau như: nhà tài trợ, khán giả, cổ động viên, vận động viên...

- Tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan sinh động bằng băng rôn, phướn, pano, đây là một trong những nội dung thiết thực nhằm tuyên truyền người dân thực hiện cuộc “vận động và làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh. Trong đó, vận động cán bộ công chức, lực lượng vũ trang phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện tập luyện thể thao lành mạnh trở thành thói quen phổ biến trong các tầng lớp nhân dân, học sinh, sinh viên góp phần nâng cao vị thế của công tác TDTT trong đời sống xã hội.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, tham khảo những mô hình hay, cách làm hiệu quả về TDTT tại các địa phương khác, để vận dụng phù hợp và phát huy nhân rộng trong toàn thành phố. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, vinh danh những tổ chức, cá nhân đã có những thành tích xuất sắc, đóng góp hiệu quả vào việc phát triển phong trào TDTT.

d) Phương tiện thực hiện tuyên truyền

- Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, đài truyền hình, mạng xã hội, cổ động trực quan... để tổ chức tuyên truyền thật sâu rộng trong cộng đồng dân cư. Định hướng xã hội nhận thức thật đầy đủ về ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT để mỗi tổ chức, mỗi người dân tích cực tham gia.

- Thông qua hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, nhằm phát huy vai trò trách nhiệm của hệ thống các cơ quan nhà nước trong việc tuyên truyền, triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách TDTT tại cơ sở. Tăng cường tập hợp, thu hút rộng rãi nhiều đối tượng tham gia tập luyện TDTT.

6. Giải pháp hoàn thiện và phát triển hệ thống thi đấu ở cơ sở và các câu lạc bộ TDTT.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thi đấu TDTT ở xã, phường, quận, huyện, các tổ chức nghề nghiệp, giáo dục... là việc làm ý nghĩa, nhằm tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động TDTT góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Phát triển phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa thể thao từ thành phố đến cơ sở từng bước phát huy hiệu quả.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống thi đấu các giải thể thao, từng bước nâng cao chất lượng chuyên môn các giải thi đấu thể thao hàng năm từ cấp xã, huyện lên cấp thành phố theo hướng ổn định và ngày càng đa dạng hóa về nội dung và hình thức tổ chức, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động TDTT, hội thi, giải thi đấu thể thao hàng năm gắn với các hoạt động kỷ niệm, lễ hội truyền thống, sự kiện chính trị của các đơn vị, địa phương và khuyến khích mọi đối tượng nhân dân tích cực tập luyện và tham gia thi đấu.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở, nhà văn hóa, điểm vui chơi, sân chơi, bãi tập theo quy hoạch; phát huy tác dụng của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao để tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm văn hóa lành mạnh, có chất lượng cao, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nhà văn hóa phường, xã, tổ dân phố gắn với khuôn viên, sân thể thao.

- Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Phân đấu đến năm 2045 đạt 100% xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 100% trở lên các thôn có nhà văn hóa, khu thể thao...; Các địa phương triển khai các hoạt động TDTT đều khắp giữa các vùng thành thị, nông thôn, vùng miền núi. Chú trọng ưu tiên đầu tư các nguồn lực phát triển TDTT ở vùng đặc biệt khó khăn, bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc và đẩy mạnh triển khai chương trình bơi an toàn phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- Tiếp tục xây dựng chương trình phối hợp giữa ngành Văn hóa, Thể thao với các ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang trong việc chỉ đạo, xây dựng và phát triển phong trào TDTT giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động TDTT trong khối công nhân viên chức, lao động, phụ nữ, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, người cao tuổi, người khuyết tật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phát triển TDTT quần chúng gắn với phát triển thành phố du lịch Đà Nẵng, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong thành phố hoàn thiện các thiết chế TDTT cơ sở. Nhờ đó, cơ sở vật chất văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố ngày càng được đầu tư đồng bộ, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở. Để thiết chế văn hóa thể thao hoạt động có hiệu quả, trước hết phải có sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Chính quyền các cấp.

- Triển khai tốt Kế hoạch “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020 - 2030” gắn với hưởng ứng cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” qua đó để tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của luyện tập thể dục, thể thao trong việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống nhằm kêu gọi mọi người tích cực luyện tập TDTT, đồng thời mỗi người có trách nhiệm là hạt nhân vận động gia đình, người thân, bạn bè lựa chọn cho mình một hình thức tập luyện TDTT phù hợp với điều kiện sức khỏe để tập luyện hàng ngày.

- Hệ thống hóa các giải thi đấu thể thao một cách có định hướng, ưu tiên phát triển các giải thi đấu thu hút đông đảo người dân và du khách trong nước, nước ngoài tham gia như các cuộc thi chạy Marathon, IRONMAN 70.3, các môn thể thao biển, Dù lượn... Xây dựng các giải thi đấu trở thành hoạt động truyền thống hàng năm, kết hợp với các hoạt động du lịch và văn hóa khác.

- Tổ chức các đội thể thao của thôn, xã, phường, tổ dân phố, trường học, hoặc của đơn vị cơ sở của các ngành được thành lập và duy trì trong một thời gian nhất định để tham gia các cuộc thi đấu ở cơ sở.

- Quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động của các cơ sở dịch vụ TDTT ngoài công lập ở địa phương. Mỗi thôn, tổ dân phố, khu dân cư có những địa điểm thích hợp có thể sử dụng một cách đa dạng cho các hoạt động thể thao quần chúng.

7. Giải pháp xây dựng kế hoạch phát triển thể thao biển cụ thể, xúc tiến thành lập các câu lạc bộ thể thao biển

- Trong nền kinh tế thị trường, nhiều sản phẩm văn hóa, hoạt động thể thao khi được khai thác sẽ đem lại cho con người ta những giá cả nhất định, tương ứng với giá trị mà chúng hàm chứa. Từ đó cho thấy, sản phẩm hoạt động thể thao với các cấp độ và hình thái khác nhau là những sản phẩm do con người sáng tạo ra trong tiến trình phát triển của lịch sử để phục vụ cuộc sống, thỏa mãn những mục đích và nhu cầu khác nhau của cá nhân, cộng đồng người. Sản phẩm văn hóa, hoạt động thể thao có thể do một cá nhân, một tổ chức hay một cộng đồng sáng tạo ra. Nó ra đời trong một thời gian và không gian nhất định, mang những giá trị nhất định. Sản phẩm văn hóa, hoạt động thể thao chính là sản phẩm của lịch sử và điều đó khiến cho sản phẩm văn hóa, thể thao luôn mang dấu ấn của thời đại và được lưu giữ, trao truyền cho các thế hệ kế tiếp, được các thế hệ kế tiếp kế thừa và phát triển, nâng lên những tầm cao giá trị mới.

- Hoạt động du lịch thể thao là dịp để thúc đẩy hoạt động thể thao trong nước hay ở địa phương phát triển nhanh hơn, mạnh hơn. Du lịch thể thao không chỉ góp phần kích cầu du lịch mà còn kích cầu kinh tế - chính trị - văn hóa xã hội và đầy nhanh quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

- Nội dung giải pháp phát triển TDTT biển, phát triển du lịch thể thao biển ở thành phố Đà Nẵng bao gồm:

+ Tổ chức các loại hình thể thao cho du khách tham gia với tư cách là các vận động viên của các môn thể thao biển. Đặc biệt là các môn thể thao biển có tính chất mạo hiểm như: Dù lượn, lướt ván, lướt sóng, lặn biển...

+ Tổ chức các chương trình du lịch trong và ngoài nước hay đến những nơi mà ở đó diễn ra các giải thi đấu thể thao biển, các đại hội thể thao biển thế giới. Mỗi một giải thi đấu thể thao lớn đem lại nguồn lợi kinh tế to lớn và các hiệu ứng xã hội không thể đo hết được đối với các quốc gia và địa phương đăng cai tổ chức. Đó cũng là dịp đặc biệt thuận lợi cho việc quảng bá hình ảnh về quê hương, đất nước trước đồng đảo bè bạn và du khách quốc tế.

+ Cần nghiên cứu để tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, các giải đấu lớn, giải thi đấu thể thao quốc tế... các cuộc thi phải trùng với ngày nghỉ, giờ nghỉ, mùa du lịch để thu hút khách du lịch và người hâm mộ.

+ Xây dựng các chương trình du lịch thể thao biển đa dạng, phân cấp theo đặc điểm các nhóm nhân khẩu học, đặc biệt là những nhóm đối tượng có thu nhập cao, những người có đủ khả năng tài chính để tham gia nhưng thời gian không ủng hộ.

+ Hỗ trợ cho các nhà cung cấp dịch vụ du lịch thể thao biển thiết lập chương trình phù hợp với các nhóm đối tượng khác nhau (học sinh, công nhân, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt...).

+ Hỗ trợ các tổ chức du lịch thể thao biển nhằm mở rộng về quy mô, nguồn vốn và các nguồn lực hoạt động cũng như phát triển đa dạng về chương

trình hoạt động. Phát triển ứng dụng công nghệ và hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực dịch vụ du lịch cung cấp cho thành viên, khách du lịch và đối tác.

Phần III

LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. LỘ TRÌNH

1. Giai đoạn từ 2022-2025, xây dựng cơ chế chính sách, chuẩn bị các nguồn lực

Triển khai thí điểm các hoạt động, giải pháp của đề án; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan về TDTT quần chúng; xây dựng và bước đầu triển khai các hoạt động theo định hướng trong từng lĩnh vực, gồm:

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan về TDTT quần chúng, xã hội hóa TDTT;
- Xây dựng ban truyền thông về kế hoạch tuyên truyền phát triển TDTT quần chúng;
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho TDTT quần chúng;
- Rà soát xây dựng phát triển mạng lưới hướng dẫn viên.

2. Giai đoạn 2026-2028, mở rộng, triển khai đồng bộ các hoạt động, giải pháp thực hiện đề án

- Sơ kết, đánh giá kết quả 2 năm thực hiện đề án, bổ sung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan về TDTT quần chúng, xã hội hóa TDTT;
- Tiếp tục kiện toàn nhân sự cho ban truyền thông, từng bước nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và hoạt động truyền thông phát triển TDTT quần chúng;
- Xây dựng, triển khai hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong các hoạt động TDTT quần chúng;
- Xây dựng, triển khai các phương án phối hợp liên ngành về quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn phát triển xã hội hóa TDTT quần chúng.

3. Giai đoạn 2027-2030 và các năm sau, tiếp tục mở rộng, triển khai đồng bộ các hoạt động, giải pháp thực hiện đề án

- Tổng kết, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện đề án, bổ sung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan về TDTT quần chúng, xã hội hóa TDTT;
- Hoàn thiện ban truyền thông hoạt động tuyên truyền, quảng bá đầy mạnh phát triển TDTT quần chúng, tập luyện nâng cao sức khỏe;
- Hoàn thiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, mạng lưới hướng dẫn viên cho TDTT quần chúng;

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong các hoạt động TDTT quần chúng;

- Hoàn thiện, mở rộng phương án phối hợp liên ngành về quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn phát triển xã hội hóa phong trào TDTT.

II. KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách nhà nước

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án này, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan chủ động cân đối, lồng ghép trong kinh phí hoạt động các chương trình, dự án, kế hoạch hàng năm đã được giao trong dự toán của các ngành, địa phương và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định để thực hiện; đồng thời chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định.

2. Nguồn thu hợp pháp của các đơn vị và nguồn kinh phí vận động tài trợ hợp pháp khác.

3. Hàng năm, Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị liên quan đề xuất nguồn kinh phí để triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ chủ trương phê duyệt của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lập dự toán thực hiện Đề án này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi Sở Văn hóa và Thể thao kiểm tra, thẩm định và tổng hợp (để tránh trùng lắp, chồng chéo các nội dung chi) gửi Sở Tài chính (đối với nhiệm vụ chi thường xuyên) và Sở Kế hoạch và Đầu tư (chi đầu tư phát triển) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện và tham mưu UBND thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết.

c) Hỗ trợ, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia các giải thể thao học sinh toàn quốc hàng năm, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục thể thao về Luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu các môn thể thao.

e) Tạo điều kiện cho ngành Giáo dục và Đào tạo sử dụng cơ sở vật chất thuộc ngành văn hóa và thể thao quản lý để tổ chức việc dạy học và các hoạt động giáo dục thể chất trong trường học.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng kế hoạch liên tịch đẩy mạnh phát triển thể thao trong trường học để nâng cao thể chất học sinh; nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ Hội khỏe Phù đồng, giải thể thao học sinh hằng năm; thành lập mới thêm nhiều các câu lạc bộ thể thao trường học; tổ chức rộng rãi hình thức giảng dạy giáo dục thể chất theo hình thức môn tự chọn nhằm khuyến khích học sinh tham gia tập luyện, rèn luyện TDTT nhằm tạo nền tảng ngày càng vững chắc cho sự phát triển phong trào TDTT thành phố.

3. Các sở, ngành liên quan

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động thể thao tại đơn vị, nhằm tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao sức khỏe của cán bộ, viên chức, chiến sĩ và người lao động.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai thực hiện các nội dung Đề án.

4. UBND các quận, huyện

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động thể thao nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc và tạo điều kiện, hướng dẫn các câu lạc bộ, cơ sở thể thao trên địa bàn thường xuyên tổ chức các lớp dạy, học ở các môn thể thao.

b) Thường xuyên cử cán bộ làm công tác TDTT, hướng dẫn viên, cộng tác viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do thành phố và trung ương tổ chức để cập nhật kiến thức mới về áp dụng vào thực tiễn công tác quản lý và chuyên môn.

c) Ngoài nguồn ngân sách của thành phố, chủ động vận động kinh phí xã hội hóa để đầu tư cho phong trào TDTT quần chúng.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng và các cơ quan báo, đài trên địa bàn thành phố

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể các tầng lớp nhân dân thành phố về ý nghĩa, tác dụng của TDTT đối với sức khỏe, thể lực để mỗi tổ chức, mỗi người dân tích cực tham gia tập luyện TDTT.

Riêng Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng: Xây dựng các phóng sự và truyền hình các chương trình về chuyên đề TDTT trên sóng của Đài.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức, đoàn thể xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai thực hiện các nội dung Đề án. Thường xuyên tổ chức

các hoạt động thể thao tại đơn vị, nhằm tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao sức khỏe của cán bộ, viên chức và người lao động.

7. Các liên đoàn, hiệp hội thể thao thành phố

Tham gia, đầu tư phát triển phong trào TDTT trên địa bàn thành phố trong công tác hướng dẫn phương pháp tập luyện TDTT cho người dân; tổ chức thường xuyên và đa dạng các giải thể thao cho mọi đối tượng quần chúng nhân dân tham gia.

8. Văn phòng UBND thành phố

Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai và phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu, đề xuất UBND thành phố giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

Trên đây là Đề án “Phát triển thể thao quần chúng với việc nâng cao sức khỏe, cải thiện thể trạng người dân thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045”.
Lý do

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND thành phố;
 - Công an thành phố; BCHQSTP;
 - Các Sở: Y tế, TC, GD-ĐT, DL; KHĐT
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam TPĐN;
 - Liên đoàn Lao động thành phố;
 - HLH Phụ nữ thành phố;
 - Thành đoàn;
 - UBND các quận, huyện;
 - Các cơ quan báo đài địa phương;
 - Các Liên đoàn thể thao TP;
 - Lưu: VT, KGVX, SVHTT.
- ASK*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Kim Yến

Phụ lục I
**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ THỰC HIỆN
 CÔNG TÁC TDTT THÀNH PHỐ TỪ NĂM 2010 – 2020**

TT	Loại văn bản	Số lượng	Cơ quan ban hành
1	Nghị quyết	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 106/2015/NQ-HĐND ngày 09/7/2015 - Nghị quyết số 213/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 - Nghị quyết số 303/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020
2	Chiến lược	01	Quyết định số 6644/QĐ-UBND ngày 04/8/2011
3	Đề án	04	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 - Quyết định số 5426/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 - Quyết định 3997/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 - Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 25/12/2020
4	Chi thị	01	Chi thị số 09/CT-UBND ngày 01/10/2016
5	Kế hoạch	08	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 6606/KH-UBND ngày 24/8/2012 - Kế hoạch số 3553/KH-UBND ngày 27/5/2013 - Kế hoạch số 5411/KH-UBND ngày 27/6/2013 - Kế hoạch số 9597/KH-UBND ngày 04/12/2015 - Kế hoạch số 10409/KH-UBND ngày 30/12/2015 - Kế hoạch số 4847/KH-UBND ngày 05/7/2016 - Kế hoạch số 6897/KH-UBND ngày 10/10/2019 - Kế hoạch số 8626/KH-UBND ngày 28/12/2020
6	Quyết định	11	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 - Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 14/03/2013 - Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 - Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 - Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 - Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 - Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 - Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 - Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 - Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 - Quyết định 06/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020
7	Các văn bản khác (nếu có)		Chi thị tổ chức tại các kỳ Đại hội TDTT các cấp thành phố và các Kế hoạch, văn bản về tổ chức Lễ phát động dạy, học bơi và phòng, chống đuối nước và tổ chức Ngày chạy Olympic “vì sức khỏe toàn dân” hằng năm.
	Tổng số	28	

Phụ lục II
TỔNG HỢP CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO
QUÀN CHỨNG GIAI ĐOẠN 2010-2020

TT	Chỉ tiêu Năm	Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm (tỷ lệ % dân số)		Số gia đình thể thao (tỷ lệ % số hộ gia đình)		Ghi chú
		Toàn thành phố	Đồng bào dân tộc và miền núi (huyện Hòa Vang)	Toàn thành phố	Đồng bào dân tộc và miền núi (huyện Hòa Vang)	
1	2010	24,07	0,8	19,1	0,8	
2	2011	24,5	0,8	19,5	0,8	
3	2012	25	1,2	20,1	1	
4	2013	27,5	1,2	20,75	1	
5	2014	29	1,4	21,3	1,2	
6	2015	30	1,4	22	1,2	
7	2016	31,5	2	22,6	1,2	
8	2017	33,1	2,3	23,2	1,3	
9	2018	33,5	2,4	24	1,35	
10	2019	34,6	2,5	25,9	1,4	
11	2020	35,4	3	27,5	2	

Phụ lục III
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÂN BỐ KINH PHÍ ĐẦU TƯ THIẾT CHẾ
 VĂN HÓA, THỂ THAO GIAI ĐOẠN 2020-2025**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	THIẾT CHẾ	KINH PHÍ ĐẦU TƯ						
		2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
	TỔNG SỐ	157.520	200.550	148.050	110.000	69.350	57.100	742.570
A	Thành phố	50.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	200.050
B	Các quận, huyện	157.470	160.550	108.050	70.000	29.350	17.100	542.520
1	Quận Hải Châu	12.150	8.200	10.050	7.650	5.100	4.000	47.150
2	Quận Thanh Khê	19.050	18.200	15.550	4.550	3.500	-	60.850
3	Quận Cẩm Lệ	44.050	23.150	16.050	4.050	4.000	-	91.300
4	Quận Liên Chiểu	19.650	19.100	18.100	10.100	10.100	8.000	85.050
5	Quận Sơn Trà	36.400	29.550	12.100	8.500	-	-	86.550
6	Quận Ngũ Hành Sơn	5.570	36.250	25.200	35.150	6.650	5.100	113.920
7	Huyện Hòa Vang	20.600	26.100	11.000	-	-	-	57.700

Phụ lục IV

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THIẾT CHẾ VĂN HÓA THỂ THAO
TỪ NGUỒN KINH PHÍ XÃ HỘI HÓA GIAI ĐOẠN 2019-2025**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
1	Hải Châu	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thanh Khê	5.000	2.000	-	-	-	-	-	7.000
3	Cẩm Lệ	-	3.500	2.500	1.000	2.000	2.000	-	11.000
4	Liên Chiểu	-	-	4.000	2.000	4.000	4.000	3.000	17.000
5	Sơn Trà	-	3.000	-	-	5.000	-	-	8.000
6	Ngũ Hành Sơn	6.000	-	-	-	-	-	-	6.000
7	Hòa Vang	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng		11.000	8.500	6.500	3.000	11.000	6.000	3.000	49.000

Phụ lục V
TỔNG HỢP VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2017-2021

Năm	Thể thao thành tích cao		Thể thao quần chúng	
	Lớp bồi dưỡng	Số lượng/đối tượng	Lớp bồi dưỡng	Đối tượng
2017	Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ	Hơn 100 CCVC-HLV, trợ lý HLV	Tập huấn phòng, chống, đuối nước	Giáo viên phổ thông
	Phương pháp huấn luyện và y học thể thao		Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về TDTT quần chúng.	NV, HDV, CTV TDTT
2018	Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ	Hơn 100 CCVC-HLV, trợ lý HLV	Lớp tập huấn phòng, chống, đuối nước	Giáo viên phổ thông
			Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về TDTT quần chúng	NV, HDV, CTV TDTT
2019	Phòng, tránh và chữa trị chấn thương trong thể thao.	177 CCVC-HLV, trợ lý HLV	Tập huấn phương pháp, kỹ năng phổ cập bơi cứu đuối; lớp tập huấn bơi cứu hộ	NV, HDV, CTV TDTT
	Phương pháp huấn luyện thể lực cho các VĐV trẻ		Đào tạo, bồi dưỡng về Luật và kiến thức chuyên môn đối với từng môn thể thao	
2020	Huấn luyện thể lực và tâm lý thi đấu cho VĐV nhóm các môn võ, môn bóng	120 CCVC, HLV, Trợ lý HLV	Tập huấn phương pháp, kỹ năng phổ cập bơi cứu đuối; lớp tập huấn bơi cứu hộ	NV, HDV, CTV TDTT
	Thông tin y học TDTT và các phương pháp phòng chống Doping trong thi đấu thể thao		Đào tạo, bồi dưỡng về Luật và kiến thức chuyên môn đối với từng môn thể thao	
2021	Kiến thức dinh dưỡng cho VĐV thể thao thành tích cao trong thời gian tập luyện, thời gian trước, trong và sau thi đấu	Hơn 100 CB, HLV, trợ lý HLV	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở	NV, HDV, CTV TDTT quận, huyện, xã, phường